|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **HUYỆN QUẢNG TRẠCH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /BC-UBND | *Quảng Trạch, ngày tháng 11 năm 2018* |

**BÁO CÁO**

**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2018,**

**KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2019**

## Phần thứ nhất

### TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KT - XH NĂM 2018

Thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2018, trong bối cảnh có những thuận lợi nhưng đan xen nhiều khó khăn thách thức đã tác động, ảnh hưởng đến công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của UBND huyện. Tuy vậy, được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của UBND tỉnh, các sở ngành cấp tỉnh, sự chỉ đạo quyết liệt của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, HĐND huyện; sự chỉ đạo điều hành của chính quyền các cấp, cùng với sự nỗ lực phấn đấu của các tầng lớp nhân dân và các doanh nghiệp nên tình hình kinh tế - xã hội của huyện vẫn có những bước phát triển quan trọng, các chỉ tiêu chủ yếu đều đạt và vượt kế hoạch đề ra, an sinh xã hội được chú trọng; quốc phòng, an ninh đ­ược tăng c­ường, trật tự an toàn xã hội đ­ược giữ vững.

**I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU**

**1. Các chỉ tiêu về kinh tế:**

- Tổng giá trị sản xuất (theo giá cố định năm 2010): 5.107,966 tỷ đồng, đạt 100,9% KH, tăng 12,1%, so với năm 2017. Trong đó:

+ Giá trị nông - lâm - thủy sản: 1.106,634 tỷ đồng, đạt 100,5% KH, tăng 3,9% so với năm 2017;

+ Giá trị công nghiệp - xây dựng: 2.377,309 tỷ đồng, đạt 101,6% KH, tăng 12,6% so với năm 2017;

+ Giá trị thương mại - dịch vụ: 1.624,023 tỷ đồng, đạt 100% KH, tăng 17,6% so với năm 2017.

- Cơ cấu giá trị sản xuất theo ngành (theo giá hiện hành):

+ Ngành nông - lâm - thủy sản: 23,2% (KH 23,5%);

+ Ngành công nghiệp - xây dựng: 47,2% (KH 45,9%);

+ Ngành thương mại - dịch vụ: 29,6% (KH 30,6%).

- Thu ngân sách trên địa bàn huyện: 130,63 tỷ đồng, đạt 121,1% KH, tăng 19,5% so với năm 2017.

- Tổng chi ngân sách trên địa bàn huyện: 925,96 tỷ đồng, vượt 66,6% so với dự toán.

- Sản lượng lương thực: 39.220 tấn, đạt 98,5% KH, giảm 0,18% so với năm 2017.

- Thu nhập bình quân đầu người: 33 triệu đồng/năm, đạt 100% KH.

**2. Các chỉ tiêu xã hội:**

- Tỷ lệ hộ nghèo còn 7,2%, giảm 1,92% so với năm 2017;

- Giải quyết việc làm: 4.895/4.850 lao động, đạt 100,9% KH.

- Tỷ suất sinh 11,7‰, giảm 0,3‰.

- Tỷ lệ hộ đạt chuẩn gia đình văn hóa 83%, đạt 100% KH.

- Trường đạt chuẩn quốc gia: xây dựng mới 04 trường (36/59 trường), nâng chuẩn 02 trường, công nhận lại 04 trường (tăng 01 trường xây dựng mới so với KH).

- Số xã đạt chuẩn quốc gia về y tế: 16/18 xã (Kế hoạch 17/18 xã)

- Tỷ lệ trẻ em dưới 05 tuổi suy dinh dưỡng 12% giảm 0,7% so với năm 2017.

**3. Các chỉ tiêu môi trường:**

- Tỷ lệ hộ dùng nước hợp vệ sinh: 82,5% (Kế hoạch 88%)

- Tỷ lệ che phủ rừng: 52%, đạt 100% KH, bằng so với năm 2017.

**II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC TRÊN CÁC LĨNH VỰC**

**1. Lĩnh vực Kinh tế:**

**1.1. Sản xuất Nông - Lâm - Ngư nghiệp**

***\* Trồng trọt:*** Tổng diện tích gieo trồng cây hàng năm thực hiện được 10.593,8 ha ([[1]](#footnote-1)), bằng 99,9% so với năm 2017, tổng sản lượng lương thực đạt: 39.220 tấn, đạt 98,5% KH, trong đó cây lúa gieo trồng được 6.905 ha, đạt 99,4% KH, năng suất trung bình đạt 54,4 tạ/ha. Năm 2018 toàn huyện chuyển đổi đất trồng lúa kém hiệu quả sang trồng cây khác được 212 ha ([[2]](#footnote-2)). Đã đưa các bộ giống lúa mới vào sản xuất chiếm 38% diện tích, thực hiện được 380 ha ([[3]](#footnote-3)) diện tích lúa giống tại chỗ, sử dụng các loại giống chất lượng như PC6, SV181, HT1...

***\* Chăn nuôi:*** Ngành chăn nuôi cơ bản được giữ vững và phát triển. Tổng đàn gia súc hiện có 71.938 con, giảm 3,44% so cùng kỳ ([[4]](#footnote-4)); đàn gia cầm 588.106 con, tăng 1,12% so với cùng kỳ ([[5]](#footnote-5)).

Chỉ đạo các đơn vị, địa phương tăng cường phòng chống dịch bệnh cho đàn gia súc, gia cầm; kiểm tra, kiểm soát hoạt động giết mổ, vệ sinh thú y, đảm bảo an toàn thực phẩm. Đã triển khai 02 đợt tiêm phòng vắc xin cho đàn gia súc, gia cầm, kết quả đạt 77.530 liều, đạt 91,8% KH.

***\* Thủy sản:*** Tổng sản lượng thủy, hải sản nuôi trồng và đánh bắt năm 2018 đạt 12.544 tấn, đạt 101% KH, tăng 2,72% so cùng kỳ ([[6]](#footnote-6)). Diện tích nuôi tôm được phục hồi và phát triển sau sự cố ô nhiễm môi trường biển, toàn huyện có 258,7 ha, đạt 106% so với KH, tăng 14,6 ha so với năm 2017. Tổng số tàu, thuyền khai thác hải sản 1.242 chiếc, tổng công suất 157.673 CV, trong đó, tàu đóng mới, cải hoán tăng 21 chiếc so với năm 2017, tổng công suất tăng 15,5 % so với kế hoạch.

***\* Lâm nghiệp:*** Trồng rừng tập trung ước thực hiện được 800 ha, đạt 177,8% KH, tăng 38,9% so với năm 2017; đã khai thác được 92.100 m3 gỗ, tăng 0,14% so với năm trước.

Công tác quản lý bảo vệ rừng được chú trọng, thường xuyên tổ chức tuần tra ngăn chặn khai thác vận chuyển gỗ lâm sản và lấn chiếm đất lâm nghiệp trái pháp luật, phòng chống cháy rừng, trong năm đã xảy ra 04 vụ cháy rừng với diện tích thiệt hại 6,84 ha rừng trồng; đã phát hiện và xử lý 16 vụ vi phạm lâm luật, tịch thu 28,1 m3 các loại, thu nộp ngân sách 215,1 triệu đồng.

***\* Thủy lợi:*** Tập trung chỉ đạo các địa phương, đơn vị làm tốt công tác chống hạn, đảm bảo đủ nước tưới cho sản xuất; thực hiện tốt công tác quản lý, khai thác công trình thủy lợi. Tổng diện tích tưới (2 mùa vụ) do các công trình thủy lợi trên địa bàn huyện thực hiện được 6.902 ha, đạt 99,88% kế hoạch.

***\* Diêm nghiệp:*** Sau sự cố môi trường biển, nhân dân đã khôi phục sản xuất với diện tích sản xuất 71,5 ha, bằng 100% kế hoạch; sản lượng đạt 4.000 tấn.

***\* Công tác xây dựng mô hình phát triển sản xuất:*** Năm 2018 toàn huyện thành lập mới 06 HTX trong lĩnh vực nông nghiệp, nâng tổng số HTX hoạt động sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn huyện lên 16 HTX; cấp giấy chứng nhận mới cho 04 trang trại, nâng tổng số trang trại toàn huyện lên 37. Đã hỗ trợ xây dựng được 13 mô hình sản xuất mới, trong đó: Trồng trọt 05; chăn nuôi 01; nuôi trồng thủy sản 06; chế biến dược liệu 01 mô hình.

Tổng số vốn đầu tư cho việc xây dựng mô hình và hỗ trợ các trang trại, gia trại, các HTX, hỗ trợ các giống cây trồng (lúa, cây ăn quả) từ nguồn kinh phí hỗ trợ phát triển sản xuất của tỉnh và huyện trong năm 2018 là 4,5 tỷ đồng; cùng với 4,07 tỷ đồng từ nguồn vốn chương trình 135 và bãi ngang, đã góp phần quan trọng thúc đẩy sản xuất nông nghiệp trên địa bàn huyện có bước phát triển tích cực.

**1.2. Xây dựng nông thôn mới**

Tiến độ thực hiện tiêu chí nông thôn mới tính đến 30/10/2018, đạt được 8 tiêu chí và giảm 01 tiêu chí so với năm 2017, nâng tổng số tiêu chí các loại đạt 286 tiêu chí ([[7]](#footnote-7)). Tiến độ thực hiện Chương trình xây dựng NTM xã Quảng Phương (xã về đích đạt chuẩn NTM năm 2018) đã có 19/19 tiêu chí đạt chuẩn quy định bộ tiêu chí; hiện tại đang hoàn thiện hồ sơ đề nghị UBND tỉnh xét công nhận.

**1.3. Công tác Dồn điền, đổi thửa**

Tập trung chỉ đạo các đơn vị, địa phương triển khai thực hiện công tác dồn điền, đổi thửa gắn với chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi tại 06 xã gồm: Quảng Trường, Quảng Thanh, Quảng Xuân, Quảng Phú, Quảng Châu và thôn Hướng Phương (xã Quảng Phương) triển khai thực hiện công tác dồn điền, đổi thửa gắn với chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi giai đoạn 2016 - 2020. Riêng xã Quảng Tùng thực hiện năm 2016 chưa đảm bảo theo kế hoạch phải thực hiện lại.

Tại các xã Quảng Phú, Quảng Xuân, Quảng Châu và Quảng Tùng đang tổ chức bốc thăm và giao đất thực địa cho nhân dân; Thôn Hướng Phương (xã Quảng Phương) đang làm giao thông, thủy lợi nội đồng.

Đối với xã Quảng Thanh đã triển khai các bước và tổ chức họp dân 02 thôn (Thanh Sơn và Phù Ninh) để lấy ý kiến, nhưng nhân dân 02 thôn vẫn chưa đồng tình về phương án dồn điền đổi thửa đất nông nghiệp, gắn với chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi.

**1.4. Công tác quản lý Tài nguyên - Môi trường**

Tiến hành thẩm định hồ sơ phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB 08 công trình, dự án trên địa bàn huyện với tổng số tiền 40.482.328.760,0 đồng, tổng diện tích thu hồi là 851.709,7 m2. Đã tiến hành giao đất không thông qua hình thức đấu giá cho 151 lô đất với tổng diện tích 44.130 m2 và bán đấu giá 186 lô đất với tổng diện tích 44.554 m2. Chuyển mục đích từ đất nông nghiệp sang đất ở 54 trường hợp với tổng diện tích 15.374,4 m2.

Về thực hiện công tác đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu và đăng ký biến động (tính đến 15/11/2018) xử lý được 7.902 hồ sơ([[8]](#footnote-8)). Dự ước đến 31/12/2018 sẽ xử lý và trả kết quả được 9.381 hồ sơ, đạt 142,4% kế hoạch.

Chỉ đạo các đơn vị liên quan và các địa phương tăng cường công tác kiểm tra, quản lý các hoạt động khai thác tài nguyên, khoáng sản, nhất là khai thác cát sỏi lòng sông và khai thác đất san lấp. Cấp giấy phép cải tạo mặt bằng kết hợp tận thu đất cho 08 hộ gia đình, cá nhânvà nộp vào ngân sách nhà nước 1,63 tỷ đồng ([[9]](#footnote-9)).

Đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính 56 trường hợp khai thác khoáng sản trái phép, tổng số tiền xử phạt vi phạm là 154,5 triệu đồng ([[10]](#footnote-10)).

Chỉ đạo UBND các xã và các phòng, ban, đơn vị liên quan tăng cường công tác vệ sinh môi trường, thu gom và xử lý rác thải trên địa bàn toàn huyện; đã xác nhận, phê duyệt hồ sơ đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường của 27 cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ. Phối hợp với Thanh tra sở TN&MT, Chi cục Bảo vệ môi trường tổ chức kiểm tra, lấy mẫu nước thải, chất thải tại 04 nhà máy nằm trên địa bàn xã Quảng Xuân, Quảng Phú và đã phát hiện, xử phạt vi phạm hành chính về môi trường 03 nhà máy với tổng số tiền là 47 triệu đồng ([[11]](#footnote-11)).

**1.5. Kinh tế tập thể**

Kinh tế hợp tác xã đã có chuyển biến tốt. Trong năm 2018, có 06 hợp tác xã thành lập mới đưa tổng số hợp tác xã trên địa bàn huyện lên 20 hợp tác xã (Trong đó có 16 HTX thuộc lĩnh vực nông nghiệp, 04 HTX thuộc lĩnh vực tiểu, thủ công nghiệp). Các hợp tác xã thành lập mới chủ yếu hoạt động sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp có ứng dụng khoa học sản xuất mới, tạo thêm việc làm cho người lao động, phát triển kinh tế xã hội của địa phương. Đăng ký thành lập mới hộ kinh doanh với trên: 266 hộ, với tổng số vốn kinh doanh trên: 123 tỷ đồng.

**1.6. Sản xuất Công nghiệp - Tiểu Thủ công nghiệp**

Ngành công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn huyện huyện vẫn giữ vững và phát triển với tốc độ tăng trưởng khá. Giá trị sản xuất công nghiệp trên địa bàn huyện (theo giá so sánh 2010) năm 2018 thực hiện được 1.756,7 tỷ đồng, tăng 8,94% so với cùng kỳ năm 2017 ([[12]](#footnote-12)).

Các sản phẩm công nghiệp chủ yếu trên địa bàn huyện dự ước năm 2018 tăng khá so cùng kỳ năm trước: Đá xây dựng tăng 3,2%, cát sạn các loại tăng tăng 6,1%; nước mắm tăng 3,1%; gạo ngô xay xát tăng 2,23%.

Tiếp tục chỉ đạo các địa phương có ngành nghề truyền thống đi vào sản xuất kinh doanh có hiệu quả phục vụ cho nhu cầu tiêu dùng.

**1.7. Công tác Quy hoạch và Giải phóng mặt bằng**

Trong năm đã thẩm định, phê duyệt 20 Đồ án Quy hoạch với tổng diện tích 514.757m2. Quy hoạch chi tiết khu công viên cây xanh xung quanh hồ Bàu Sen, tỷ lệ 1/500 và Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng thị trấn huyện lỵ mới của huyện Quảng Trạch, tỷ lệ 1/5.000 đang được đơn vị tư vấn tiến hành thực hiện. Công trình Cắm mốc quy hoạch xây dựng thị trấn huyện lỵ mới của huyện Quảng Trạch đến năm 2030 (giai đoạn 2) đã hoàn thành cắm mốc tại thực địa và bàn giao mốc cho UBND các xã Quảng Phương, Quảng Xuân, Quảng Hưng và BQL các công trình công cộng huyện quản lý mốc theo quy định. Tiếp tục chỉ đạo kiểm tra, kiểm soát các hoạt động xây dựng và xử lý các trường hợp vi phạm quy hoạch trên địa bàn huyện.

Chỉ đạo GPMB các công trình chuyển tiếp năm 2017 và công trình triển khai mới, đối với 14 công trình, dự án trên địa bàn huyện; trong đó có 02 công trình, dự án đã hoàn thành và bàn giao cho chủ đầu tư, hiện đang tiến hành GPMB 12 công trình, dự án ([[13]](#footnote-13)), tiến độ thực hiện cơ bản đạt kế hoạch đề ra.

**1.8. Xây dựng cơ bản**

Năm 2018, trên địa bàn huyện triển khai thi công nhiều công trình lớn, đặc biệt là các dự án xây dựng trung tâm huyện lỵ mới; các dự án kiên cố hóa kênh mương, đường giao thông nông thôn, các hộ gia đình đầu tư xây mới và cải tạo nhà ở… Vì vậy, giá trị ngành xây dựng và vốn đầu tư phát triển toàn xã hội tăng cao so với cùng kỳ năm 2017.

Trong năm 2018, đã thẩm định, phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật 98 công trình, tổng mức đầu tư gần 174,557 tỷ đồng ([[14]](#footnote-14)). Các công trình cơ bản đảm bảo chất lượng và hoàn thành theo đúng tiến độ thi công.

Tiếp tục tăng cường huy động mọi nguồn lực, tranh thủ các nguồn vốn từ các dự án, các chương trình mục tiêu của TW, tỉnh, huy động nhân dân để phát triển cơ sở hạ tầng; tập trung ưu tiên các nguồn lực để xây dựng các hạng mục công trình tại Trung tâm huyện lỵ mới và công trình xây dựng nông thôn mới. Dự ước giá trị hoạt động xây dựng trên địa bàn huyện năm 2018 theo giá thực tế đạt 824,239 tỷ đồng, tăng 22,1% so với năm 2017.

**1.9. Khoa học - Công nghệ**

Tiếp tục tuyên truyền, vận động các tổ chức, cá nhân trên địa bàn huyện tham gia đăng ký các đề tài, dự án khoa học cấp huyện, tỉnh triển khai đến từng địa phương và các đơn vị. Chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn phối hợp chặt chẽ với các sở, ban ngành liên quan để triển khai, xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của huyện, các đề tài nghiên cứu, ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào thực tiễn ([[15]](#footnote-15)).

**1.10. Thương mại - Dịch vụ**

Hoạt động Thương mại - Dịch vụ trên địa bàn huyện trong năm 2018 được mở rộng và phát triển đa dạng. Hệ thống bán buôn, bán lẻ tại các vùng với nhiều hình thức hoạt động phong phú, kết cấu hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật thương mại nhà hàng, khách sạn, dịch vụ được nâng cấp cải thiện đáng kể. Lĩnh vực Du lịch trên địa bàn huyện có chiều hướng phát triển, lượng khách đến viếng tại Khu mộ Đại tướng Võ Nguyên Giáp, Đền Thánh Mẫu Liễu Hạnh, Làng Bích họa ở xã Cảnh Dương, bãi biển Quảng Phú, Quảng Đông ngày một tăng.

Dự ước tổng mức bán lẻ hàng hoá năm 2018 thực hiện được 1.633,237 tỷ đồng, tăng 14,03% so với năm trước ([[16]](#footnote-16)). Doanh thu hoạt động lưu trú và ăn uống năm 2018 ước đạt 171,771 tỷ đồng, tăng 12,6% so với năm trước ([[17]](#footnote-17)). Doanh thu hoạt động dịch vụ năm 2018 ước đạt 70,662 tỷ đồng, tăng 2,76% so với năm trước ([[18]](#footnote-18)).

**1.11. Giao thông - Vận tải**

Mạng lưới đường giao thông, giao thông nông thôn được duy tu, bảo dưỡng, nâng cấp và cứng hóa. Huyện đã chỉ đạo các đơn vị rà soát, lập hồ sơ thực hiện bảo dưỡng thường xuyên các tuyến đường giao thông nông thôn đối ứng Dự án LRAMP.

Hoạt động vận tải, kho bãi trên địa bàn huyện năm 2018 được duy trì và phát triển thêm, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu vận chuyển, lưu thông hàng hoá cho sản xuất kinh doanh và nhu cầu đi lại của nhân dân, số lượng cũng như chất lượng vận tải được nâng lên đáng kể. Doanh thu vận tải năm 2018 ước thực hiện được 1.147,025 tỷ đồng, tăng 12,02% so với năm trước ([[19]](#footnote-19)).

**1**.**12. Hoạt động Tài chính - Tín dụng**

***\* Tài chính***

Tập trung chỉ đạo các cơ quan, đơn vị chuyên môn cấp huyện và UBND các xã thực hiện đồng bộ có hiệu quả các giải pháp thu ngân sách theo chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Tổng thu ngân sách trên địa bàn ước đạt: 130,63 tỷ đồng, đạt 121,1% dự toán tỉnh giao và HĐND huyện đề ra, tăng 19,5% so với năm 2017 ([[20]](#footnote-20)). Chỉ đạo quản lý, khai thác tốt các nguồn thu, tăng cường kiểm tra chống thất thu ngân sách.

Việc quản lý, điều hành chi ngân sách đảm bảo chặt chẽ, tiết kiệm theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước, tập trung phân bổ nguồn ngân sách cấp trên kịp thời, đúng nội dung. Đồng thời, chủ động rà soát các nhiệm vụ chi trong dự toán đầu năm, đôn đốc tiến độ thanh toán vốn đầu tư XDCB, đảm bảo đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chi của các ngành, đơn vị, góp phần hoàn thành nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội toàn huyện năm 2018.

***\* Tín dụng***

Tiếp tục đẩy mạnh phát triển và sử dụng các nguồn vốn tín dụng thực hiện các chính sách của Đảng và Nhà nước đảm bảo theo quy định. Chủ yếu từ Ngân hàng chính sách huyện và các Ngân hàng cổ phần thương mại của Nhà nước như: Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT,...

Ước tính đến hết năm 2018, Ngân hàng Chính sách xã hội huyện đã thực hiện cho các đối tượng chính sách vay với tổng số tiền (doanh số cho vay) ước đạt: 175 tỷ đồng, với 4.700 lượt hộ nghèo và các đối tượng chính sách được vay vốn; tổng dư nợ vay ước đạt: 428 tỷ đồng với gần 13 nghìn khách hàng dư nợ.

**1.13. Công tác Phòng chống thiên tai - Tìm kiếm cứu nạn**

Để chuẩn bị cho công tác phòng chống thiên tai, đặc biệt là công tác phòng chống lụt bão năm 2018, UBND huyện đã chỉ đạo Ban chỉ huy PCTT-TKCN huyện xây dựng Kế hoạch PCTT-TKCN năm 2018; xây dựng Phương án cụ thể để phòng chống và ứng phó thiên tai năm 2018 trên địa bàn huyện. Chỉ đạo kểm tra các công trình hồ đập, đê kè và các công trình phòng chống thiên tai bị hư hỏng, xuống cấp. Tổng hợp, báo cáo đề nghị UBND tỉnh và các Sở ngành hỗ trợ kinh phí để gia cố, khắc phục hư hỏng trước mùa mưa bão.

**2. Lĩnh vực Văn hoá - Xã hội**

**2.1. Giáo dục và Đào tạo**

Tiếp tục chỉ đạo triển khai Chương trình hành động số 07-CTr/HU ngày 18/4/2016 của Huyện ủy về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, lấy đổi mới công tác quản lý làm khâu đột phá giai đoạn 2016-2020”. Tiến hành rà soát, đánh giá tổng thể đội ngũ giáo viên trường học, cấp học để bố trí sắp xếp, luân chuyển, điều động đội ngũ giáo viên phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Tổ chức điều tra, cập nhật công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2018 ([[21]](#footnote-21)).

Năm học 2017-2018, quy mô mạng lưới trường, lớp các cấp học được duy trì, ổn định, đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh ([[22]](#footnote-22)). Chất lượng mũi nhọn được quan tâm đầu tư; học sinh tham gia các cuộc thi cấp tỉnh, cấp quốc gia đạt nhiều thành tích cao ([[23]](#footnote-23)). Hoạt động của Hội Khuyến học tiếp tục phát huy có hiệu quả, thúc đẩy sự nghiệp xã hội hoá giáo dục, khuyến học, khuyến tài trên địa bàn huyện.

Công tác xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia: Năm học 2017-2018, huyện đã đề nghị tỉnh kiểm tra và đã được công nhận mới 04 trường đạt chuẩn mức độ 1 và 02 trường đạt chuẩn mức độ 2 ([[24]](#footnote-24)). Hiện nay, toàn huyện có 36/59 trường đạt chuẩn quốc gia, tăng 04 trường so với năm 2017, trong đó: Mầm Non 6/18 trường đạt 33,3%; Tiểu học 23/23 trường đạt 100%; THCS 7/18 trường đạt 39%.

**2.2. Y tế và chăm sóc sức khoẻ nhân dân**

Chỉ đạo các cơ sở y tế triển khai thực hiện tốt công tác khám, chữa bệnh và phòng chống dịch bệnh, đáp ứng tốt nhu cầu khám, chữa bệnh của nhân dân. Tiến hành thanh tra, kiểm tra các cơ sở hành nghề Y - Dược - Mỹ phẩm tư nhân và vệ sinh an toàn thực phẩm trên địa bàn huyện; năm 2018 đã kiểm tra 406 cơ sở, trong quá trình kiểm tra đã xử lý 28 cơ sở vi phạm theo quy định của pháp luật.

Chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ xây dựng các xã đạt tiêu chí Quốc gia về Y tế, tính đến nay đã có 16/18 xã đạt tiêu chí về Y tế (còn lại 2 xã Quảng Châu và Quảng Kim). Trong năm 2018 không có dịch bệnh lớn xảy ra; công tác tiêm chủng định kỳ đảm bảo an toàn. Công tác khám chữa bệnh của các Trạm Y tế được tăng cường; trong đó khám, điều trị cho trẻ em dưới 6 tuổi, người nghèo, người cận nghèo và khám BHYT được quan tâm. Trong năm, đã khám được 82.827 lượt, tăng 1.458 lượt so với cùng kỳ năm 2017; điều trị 5.764 lượt, tăng 2.817 lượt so với cùng kỳ; điều trị Y học cổ truyền: 21.824 lượt, tăng 1.897 lượt so với cùng kỳ; điều trị ngoại trú: 52.311 lượt. Khám BHYT 65.832 lượt, tăng 6.942 lượt so với cùng kỳ năm 2017.

Công tác Dân số - Kế hoạch hóa gia đình: Công tác tuyên truyền vận động luôn được duy trì, tổ chức sinh hoạt định kỳ các CLB chăm sóc SKSS vị thành niên và thành niên, tổ chức chăm sóc sức khỏe đến vùng đông dân và vùng đặc biệt khó khăn ([[25]](#footnote-25)). Năm 2018 tổng số sinh trên địa bàn là 1.577 trẻ, tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên trong năm là 20,2%, tăng 0,94% so với cùng kỳ; tỷ suất sinh: 11,7‰,giảm 0,3‰ so vớicùng kỳ 2017.

**2**.**3. Văn hoá - Thể dục Thể thao, Truyền thanh - Truyền hình**

Các hoạt động Văn hoá văn nghệ - Thể dục Thể thao, Truyền thanh - Truyền hình đã bám sát nhiệm vụ chính trị của địa phương. Tập trung tuyên truyền nhằm tạo sự đồng thuận trong nhân dân, trong đó đã chú trọng tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước; tuyên truyền về xây dựng nông thôn mới. Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, UBND các xã tuyên truyền và tổ chức hoạt động văn hóa chào mừng nhân các ngày lễ lớn của đất nước. Chỉ đạo các xã tổ chức treo băng rôn, khẩu hiệu, cờ tổ quốc tại các cơ quan, đơn vị, các trục đường chính và treo cờ tại các hộ dân trong dịp lễ, tết, kết quả: 100% đơn vị và 95% hộ dân trên địa bàn thực hiện.

Hoạt động thể dục thể thao được quan tâm chỉ đạo, tham gia các hội thi và giải thi đấu TDTT tại tỉnh đạt nhiều thành tích cao ([[26]](#footnote-26)). Phong trào văn hóa quần chúng tiếp tục phát triển mạnh mẽ từ huyện đến cơ sở; tính đến nay trên địa bàn huyện có hơn 170 đội văn nghệ quần chúng trong đó có 01 Đội văn nghệ cấp huyện và 169 Đội văn nghệ cấp cơ sở; Có 59 câu lạc bộ Thể dục thể thao vừa và nhỏ, duy trì hoạt động thường xuyên, tỷ lệ người tập luyện thể dục thể thao thường xuyên đạt 25,5% (Tăng 1,5% so với năm 2017), Gia đình tập luyện Thể thao đạt 23,3% (Tăng 1,3% so với năm 2017).

Hệ thống đài truyền thanh cơ sở được củng cố và phát triển ([[27]](#footnote-27)). Công nghệ thông tin được ứng dụng trong công tác chỉ đạo điều hành của chính quyền, giải quyết các thủ tục hành chính, phục vụ nhu cầu thông tin của nhân dân.

Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” được đẩy mạnh, toàn huyện có 87/103 thôn đạt chuẩn văn hóa, đạt tỷ lệ 84,47% (tăng 05 thôn so với năm 2017) và 92/130 cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hóa, đạt tỷ lệ 70,77%, (tăng 07 đơn vị so với năm 2017). Toàn huyện có 60 Câu lạc bộ gia đình bền vững và 18 Câu lạc bộ phòng chống bạo lực gia đình. Tỷ lệ gia đình đạt danh hiệu gia đình văn hóa 83% (tăng 2% so với cùng kỳ năm 2017).

Trong năm 2018, Lễ hội Cầu ngư tại xã Cảnh Dương đã được công nhận là Di sản văn hóa phi vật thể của Quốc gia.

Quản lý tốt các di tích lịch sử - văn hóa, các hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng trên địa bàn toàn huyện. Công tác kiểm tra hoạt động văn hóa và thông tin được duy trì thường xuyên. Đã tiến hành 18 cuộc kiểm tra, xử lý các vi phạm trong hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa, kịp thời chấn chỉnh các trường hợp vi phạm theo đúng quy định của pháp luật ([[28]](#footnote-28)).

**2.4. Lao động - Thương binh và Xã hội**

Trong năm 2018, thực hiện Chương trình hành động của Huyện ủy về “Giảm nghèo bền vững, đào tạo nghề, tạo việc làm” đã làm chuyển biến nhận thức của cấp ủy đảng, chính quyền, các phòng, ban, đơn vị và nhân dân trong việc thực hiện giảm nghèo bền vững, đào tạo nghề, tạo việc làm. Các nội dung được triển khai một cách quyết liệt trong công tác chỉ đạo của cấp ủy đảng, sự điều hành của chính quyền và sự đồng thuận của nhân dân, vì vậy công tác giảm nghèo được chú trọng và đạt kế hoạch đề ra, công tác tạo việc làm xuất khẩu lao động được tăng cường, công tác dạy nghề được quan tâm đúng mức và có hiệu quả. Tỷ lệ hộ nghèo còn 7,2%([[29]](#footnote-29)), giảm 1,92% so với năm 2017.

Lĩnh vực giải quyết việc làm, đào tạo nghề có chuyển biến tích cực. Năm 2018 toàn huyện có 4.895 lao động được giải quyết việc làm, đạt 100,9% kế hoạch ([[30]](#footnote-30)), trong đó xuất khẩu lao động 659 người đạt 164,75%. Tổ chức đào tạo nghề cho lao động nông thôn với 163 học viên, thẩm định, phê duyệt và đào tạo được 24 lớp học nghề cho 835 người bị ảnh hưởng bởi sự cố môi trường biển.

Đã giải quyết kịp thời, đầy đủ các chế độ chính sách đối với người có công và đối tượng bảo trợ xã hội đảm bảo theo quy định hiện hành của Nhà nước ([[31]](#footnote-31)). Thực hiện Đề án hỗ trợ nhà ở cho người có công với cách mạng theo Quyết định 22/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, trong năm 2018 UBND huyện đã phê duyệt sửa chữa đối với 947 nhà và xây mới 781 nhà với tổng kinh phí trên 47,6 tỷ đồng.

**2.5. Công tác quản lý nhà nước về Tôn giáo**

Tình hình tôn giáo trên địa bàn cơ bản ổn định, hoạt động và sinh hoạt tôn giáo của các giáo xứ, giáo họ, các chức sắc, hội đồng mục vụ và bà con giáo dân diễn ra bình thường, đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Chủ động nắm chắc tình hình và kiểm tra hoạt động, công tác quản lý nhà nước đối với các hoạt động tôn giáo, tín ngưỡng ở một số địa phương; giải quyết kịp thời các vấn đề tôn giáo trên địa bàn. Phối hợp với Ban Tôn giáo tỉnh tổ chức tập huấn nghiệp vụ công tác tôn giáo cho 93 cán bộ, công chức phụ trách công tác tôn giáo tại các xã. Phối hợp với Bộ CHQS tỉnh thực hiện tốt Kế hoạch bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh cho các chức sắc tôn giáo năm 2018.

**2.6. Công tác thi đua khen thưởng**

Tổng kết công tác thi đua khen thưởng và tặng danh hiệu đối với tập thể, cá nhân đạt thành tích trong thực hiện nhiệm vụ năm 2017 ([[32]](#footnote-32)). Đề nghị Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch UBND tỉnh công nhận danh hiệu thi đua khen thưởng huyện Quảng Trạch trong năm 2017 ([[33]](#footnote-33)). Quyết định khen thưởng đột xuất đối với các tập thể và cá nhân đạt thành tích xuất sắt trong quá trình thực hiện nhiệm vụ ([[34]](#footnote-34)). Triển khai việc đăng ký danh hiệu thi đua khen thưởng năm 2018. Chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị triển khai, phát động thi đua đến tận từng cơ sở, từng cá nhân.

**3. Lĩnh vực Nội chính**

**3.1. Công tác Quốc phòng**

Quán triệt, triển khai thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ quân sự, quốc phòng năm 2018. Tổ chức tốt lễ giao nhận quân và lễ ra quân huấn luyện đảm bảo chặt chẽ, nghiêm túc, chất lượng. Trong năm 2018 có 118 công dân lên đường nhập ngũ (trong đó NVQS 105 đ/c, NVCA 13 đ/c), tuyển sinh 75 em thi tuyển vào các trường quân đội, đón 83 quân nhân xuất ngũ chu đáo, an toàn.

Thực hiện có hiệu quả các biện pháp SSCĐ bảo vệ an toàn tuyệt đối trong các ngày lễ tết và các sự kiện chính trị trong năm. Duy trì nghiêm chế độ SSCĐ, trực chỉ huy, trực ban, trực chiến, tuần tra, canh gác kiểm soát quân sự nghiêm túc, đảm bảo an toàn các mục tiêu đảm nhiệm; triển khai lực lượng nắm tình hình, xử lý các tình huống bất ngờ. Tổ chức thành công diễn tập chiến đấu phòng thủ xã năm 2018 tại 05 xã ([[35]](#footnote-35)).

Quản lý chặt chẽ nhân lực, tàu thuyền, phương tiện dân sự tham gia bảo vệ chủ quyền biển đảo theo Nghị định 30/2010/NĐ-CP của Chính phủ. Thực hiện có hiệu quả Quy chế phối hợp theo Nghị định 77/2010/NĐ-CP của Chính phủ. Triển khai tốt nhiệm vụ huấn luyện, chiến đấu, giáo dục chính trị cho các đối tượng. Thực hiện tốt công tác chính sách hậu phương quân đội ([[36]](#footnote-36)).

**3.2. Công tác đảm bảo an ninh trật tự**

Tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn huyện cơ bản được đảm bảo. Công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội được tăng cường. Trong năm 2018, phạm pháp hình sự trên địa bàn huyện xảy ra 52 vụ, làm chết 05 người, bị thương 25 người, thiệt hại tài sản 2,77 tỷ đồng; đã kết luận 45/51 vụ thuộc thẩm quyền cấp huyện, bắt, xử lý 123 đối tượng, thu hồi và buộc bồi thường tài sản trị giá 1,61 tỷ đồng, thu giữ 258 viên ma túy tổng hợp, 8,94 gam ma túy đá và 58,7 triệu đồng tiền phạm pháp đánh bạc. Tai nạn giao thông đường bộ xảy ra 15 vụ, làm chết 15 người, bị thương 06 người, thiệt hại tài sản khoảng 139,6 triệu đồng.

Đẩy mạnh công tác nắm tình hình tại cơ sở, đặc biệt là các địa phương có tôn giáo, các xã bị ảnh hưởng bởi sự cố môi trường biển và các xã đang thực hiện công tác GPMB các công trình, dự án. Tăng cường duy trì và củng cố các loại hình tự quản về an ninh trật tự đã xây dựng, lựa chọn xây dựng mới mô hình tự quản về ANTT tại các thôn, xóm. Tập trung điều tra, truy xét các loại tội phạm xảy ra trên địa bàn. Tăng cường công tác kiểm tra, xử lý việc khai thác và kinh doanh khoán sản trái phép. Đẩy mạnh tuần tra, kiểm soát về trật tự ATGT đường bộ, đường thủy nội địa nhằm kiềm chế tai nạn giao thông.

**3.3. Công tác Tư pháp**

**Đã triển khai và hoàn thành nhiệm vụ, công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật năm 2018 theo kế hoạch; đặc biệt chú trọng tuyên truyền các Bộ luật, Luật mới được ban hành (**[[37]](#footnote-37)**)**. **Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan, ban ngành và UBND các xã** thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật tại các đơn vị, địa phương ([[38]](#footnote-38)).

Chỉ đạo thực hiện tốt công tác kiểm tra, thẩm định các văn bản quy phạm pháp luật; qua kiểm tra, phát hiện và đề xuất xử lý 14 văn bản ban hành có nội dung trái với quy định của pháp luật, 05 văn bản sai về thể thức, kỹ thuật trình bày ([[39]](#footnote-39)). Tổ chức thực hiện công tác theo dõi thi hành pháp luật nói chung và theo dõi công tác xử lý VPHC nói riêng trên địa bàn huyện ([[40]](#footnote-40)). Chỉ đạo các địa phương thực hiện tốt công tác hòa giải cơ sở ([[41]](#footnote-41)). Tổ chức đánh giá, hoàn thiện hồ sơ và ra quyết định công bố xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2017. **Quyết định công nhận Hương ước của các thôn thuộc xã Quảng Kim và Cảnh Dương.** Thực hiện tốt các nghiệp vụ hành chính tư pháp thuộc thẩm quyền ([[42]](#footnote-42)).

**3.4. Công tác thanh tra, tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo**

Trong năm 2018, UBND huyện đã chỉ đạo tổ chức 02 cuộc thanh tra việc chấp hành pháp luật trong quản lý đất đai tại xã Quảng Phương, Quảng Châu và 03 cuộc thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật về tài chính ngân sách tại trường THCS Quảng Hưng, THCS Phù Hóa và Mầm non Quảng Phương ([[43]](#footnote-43)).

Duy trì lịch tiếp công dân theo quy định. Số lượt công dân đến trụ sở tiếp dân là: 910 lượt, tăng 14,3% so với năm 2017 ([[44]](#footnote-44)). Những nội dung khiếu nại, tố cáo được nêu tại các buổi tiếp dân chủ yếu về tranh chấp đất đai, giải phóng mặt bằng, chế độ chính sách, bồi thường hỗ trợ sự cố môi trường biển.

Trong năm 2018 đã tiếp nhận 119 đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh ([[45]](#footnote-45)). Trong đó 95 đơn thư thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND huyện, các phòng ban và UBND các xã, còn lại 24 đơn thư không thuộc thẩm quyền giải quyết hoặc có nội dung trùng lặp, nặc danh. Trong năm đã giải quyết được 86 đơn thư, 9 đơn thư còn lại đang trong quá trình xác minh, giải quyết.

Ban hành Kế hoạch công tác phòng chống tham nhũng năm 2018. Thực hiện việc kê khai tài sản thu nhập năm 2017 của các cơ quan đơn vị trên địa bàn huyện với tỷ lệ 100% đơn vị, cá nhân đã thực hiện kê khai ([[46]](#footnote-46)).

**3.5. Công tác tổ chức bộ máy, xây dựng chính quyền và cải cách hành chính**

Triển khai rà soát lại cơ cấu đội ngũ cán bộ công chức, viên chức các phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp trực thuộc, UBND các xã, các trường học để sắp xếp, bố trí lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức phù hợp với trình độ chuyên môn và chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị ([[47]](#footnote-47)). Thực hiện bổ nhiệm cán bộ quản lý tại trường học trên địa bàn ([[48]](#footnote-48)). Tiếp tục chuyển đổi vị trí công tác theo Nghị định 158/2007/NĐ-CP của Chính phủ ([[49]](#footnote-49)). Xây dựng Kế hoạch xét tuyển đại trà viên chức sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo năm 2018. Tổ chức thành công 03 đợt tuyển dụng viên chức giáo dục, viên chức các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND huyện và công chức cấp xã. Quyết định giao chỉ tiêu biên chế sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo năm học 2018-2019 ([[50]](#footnote-50)).

Tổ chức lấy phiếu đánh giá đối với người đứng đầu và cấp phó người đứng đầu trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao năm 2017. Hoàn thành công tác đánh giá, phân loại chính quyền cơ sở năm 2017 trình UBND tỉnh công nhận cho 06 xã đạt chính quyền cơ sở vững mạnh năm 2017 ([[51]](#footnote-51)). Đề nghị miễn nhiệm và bầu bổ sung ủy viên UBND huyện tại kỳ họp HĐND huyện 6 tháng đầu năm 2018. Hoàn thành công tác sáp nhập trường Tiểu học và THCS Quảng Trường. Thực hiện quy trình sáp nhập thôn tại các xã Cảnh Hóa, Phù Hóa, Quảng Liên, Quảng Thạch.

Thực hiện tốt công tác cải cách hành chính, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính tại các phòng ban, đơn vị và UBND các xã ([[52]](#footnote-52)). Thường xuyên đôn đốc các phòng ban, đơn vị và UBND các xã tăng cường công tác kiểm soát TTHC, rút ngắn 10% thời gian giải quyết TTHC. Giải quyết đầy đủ, đúng quy định các chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức; xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm kỷ luật để chấn chỉnh, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động, bộ máy chính quyền cơ sở.

**III. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

**1. Đánh giá kết quả đạt được**

Năm 2018, là năm thứ 3 thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2016 - 2020, trên cơ sở chương trình, kế hoạch đề ra từ đầu năm, chính quyền các cấp đã quan tâm chỉ đạo những lĩnh vực trọng tâm, các dự án trọng điểm; chỉ đạo triển khai chương trình xây dựng nông thôn mới. Tăng cường quản lý thị trường, giá cả, thực hiện kịp thời các chính sách hỗ trợ của Nhà nước đối với sản xuất và đời sống. Tập trung chỉ đạo giải quyết các đơn thư khiếu nại tố cáo, kiến nghị, phản ánh của nhân dân và thực hiện tốt lịch tiếp công dân. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính; công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí. Tăng cường quốc phòng, an ninh, giữ vững trật tự an toàn xã hội. Kinh tế của huyện tiếp tục tăng trưởng khá, có 12/15 chỉ tiêu cơ bản đạt và vượt kế hoạch đề ra; giải quyết việc làm cho 4.895 lao động, đạt 100,9% KH; thu ngân sách trên địa bàn 130,63 tỷ đồng, đạt 121,1% KH, tăng 19,5% so với năm 2017.

**2. Một số tồn tại, hạn chế**

## - Một số chỉ tiêu cơ bản còn đạt thấp so với kế hoạch, có 03 chỉ tiêu chưa đạt so với nghị quyết HĐND huyện giao (Số xã đạt chuẩn quốc gia về y tế: 16/18 xã, (KH 17/18 xã); tổng sản lượng lương thực đạt 98,5%KH, tỷ lệ hộ dùng nước hợp vệ sinh đạt 93,75%KH).

## - Công tác chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi tại một số xã tiến hành chậm, việc sử dụng giống lúa mới chất lượng, năng suất cao chưa đưa vào sản xuất đại trà. Xây dựng nông thôn mới gặp nhiều khó khăn nhất là ở những tiêu chí đòi hỏi kinh phí đầu tư lớn như đường giao thông, thủy lợi, trường học, y tế...

- Việc xây dựng khu giết mổ gia súc, gia cầm tập trung chưa hoàn thành trong năm 2018.

- Các mô hình sản xuất nông nghiệp trên địa bàn huyện còn manh mún, nhỏ lẻ, hiệu quả một số mô hình còn hạn chế, sản phẩm nông nghiệp chưa được liên doanh, liên kết theo chuỗi giá trị. Việc triển khai xây dựng mô hình sản xuất nông nghiệp công nghệ cao tại xã Quảng Phú hoặc dự định ở một số địa phương khác không thực hiện được.

- Công tác phòng chống cháy rừng chưa được các địa phương chỉ đạo quyết liệt. Trong năm 2018 tại địa bàn các xã Quảng Liên, Cảnh Hóa, Quảng Châu, Quảng Kim còn để xảy ra cháy rừng. Công tác giao đất, giao rừng tại xã Quảng Kim còn gặp nhiều khó khăn, không đạt theo kế hoạch.

- Công tác thực hiện Dồn điền đổi thửa tại xã Quảng Thanh chưa hoàn thành theo Kế hoạch năm 2018.

- Tiến độ thực hiện tiêu chí Nông thôn mới ở một số địa phương có sự chững lại.

- Công tác quản lý đất đai ở một số địa phương chưa chặt chẽ, chưa được quan tâm đúng mức, vẫn xảy ra tình trạng người dân tự ý lấn chiếm, tự ý chuyển mục đích sử dụng đất; công tác kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm không triệt để dẫn đến người dân vẫn ngang nhiên vi phạm. Việc cấp đổi giấy chứng nhận QSD đất 04 xã: P. Hóa, C. Hóa, Q. Trường, Q. Liên còn chưa kịp thời.

- Công tác quản lý tài nguyên và khoáng sản ở một số địa phương thiếu chặt chẽ, tình trạng khai thác đất, cát trái phép còn xảy ra trên địa bàn, đặc biệt tại các xã C. Hóa, Q. Hưng, Q. Lưu, Q. Tiến, Q. Phú và Q. Tùng;

- Việc quản lý hoạt động xây dựng trên địa bàn chưa thật sự chặt chẽ, tình trạng vi phạm trật tự xây dựng còn xảy ra, nhưng việc xử lý các vi phạm chưa kịp thời, triệt để. Công tác GPMB một số công trình, dự án còn gặp nhiều khó khăn, chậm so với kế hoạch như: Tuyến đường tránh QL1A đoạn qua Đèo Con, Tuyến đường Xuân - Hưng…

- Nguồn thu ngân sách của huyện chưa bền vững, công tác tạo nguồn thu chưa hiệu quả, chưa có nguồn thu chủ đạo ổn định lâu dài, nguồn thu ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện chủ yếu dựa vào tiền thu đấu giá quyền sử dụng đất.

- Công tác cải cách hành chính, tinh giản biên chế chưa đáp ứng được yêu cầu. Việc triển khai thực hiện công tác kiểm soát TTHC ở một số phòng ban, UBND xã còn hạn chế, nhất là chưa kịp thời niêm yết công khai các TTHC theo quy định. Chất lượng ban hành các văn bản QPPL của HĐND cấp xã còn thấp.

- Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo còn chậm, một số vụ việc thời gian thẩm tra, xác minh còn kéo dài; việc nắm tình hình, kiểm tra trách nhiệm xử lý đơn thư và thực hiện chế độ thông tin báo cáo về khiếu nại, tố cáo của một số phòng ban, cơ quan, đơn vị chưa thường xuyên.

- Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội còn tiềm ẩn những diễn biến phức tạp; tình hình phạm pháp hình sự, đặc biệt là trộm cắp tài sản công dân có chiều hướng gia tăng.

**3. Nguyên nhân**

Bên cạnh những nguyên nhân khách quan như: những tác động từ ô nhiễm môi trường biển đầu năm 2016; những khó khăn nội tại của nền kinh tế huyện; một số quy định, chính sách nhà nước chưa phù hợp với tình hình thực tiễn tại địa phương…, còn tồn tại một số nguyên nhân chủ quan như:

- Một số phòng ban, đơn vị chưa chủ động trong công tác tham mưu, chưa linh hoạt trong công tác quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện; chưa thực sự nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu. Sự phối hợp giữa các phòng ban, đơn vị, địa phương chưa chặt chẽ, đồng bộ, trách nhiệm chưa cao.

- Trình độ, năng lực, ý thức trách nhiệm của một bộ phận cán bộ, công chức còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu công việc được giao, dẫn tới việc triển khai thực hiện các chủ trương chính sách của Nhà nước, của tỉnh, của huyện hiệu quả chưa cao.

- Một số phòng ban, đơn vị và UBND xã chưa quan tâm đúng mức đến công tác cải cách hành chính, tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền; chưa tập trung chỉ đạo giải quyết dứt điểm những vấn đề phức tạp, tồn đọng; còn tư tưởng trông chờ, ỷ lại, đùn đẩy trách nhiệm lên cấp trên.

- Công tác chỉ đạo và triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm ở một số địa phương còn thiếu sự quyết liệt, thiếu tính sáng tạo, tính chủ động và chưa thực sự hiệu quả.

**Phần thứ hai**

**MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2019**

Năm 2019, bên cạnh những thuận lợi cơ bản, tình hình KT-XH, QP-AN huyện nhà tiếp tục phải đối mặt với nhiều khó khăn thách thức. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế chậm, quy mô sản xuất nhỏ lẻ, chi phí cao, việc triển khai công tác an sinh xã hội gặp những khó khăn nhất định; đời sống của một bộ phận nhân dân các xã vùng sâu, vùng xa, vùng cồn bãi còn nhiều khó khăn, tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo vẫn còn cao; tình hình an ninh trật tự còn diễn biến phức tạp; công tác vệ sinh an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường chưa được quan tâm đúng mức, một số vấn đề bức xúc của xã hội chưa được giải quyết triệt để. Cùng với đó là tình hình thiên tai, bão lũ và các tác động tiêu cực của biến đổi khí hậu. Tình hình đó đòi hỏi triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2019 cần phải tập trung cao độ trong chỉ đạo, điều hành và quyết liệt, tích cực, chủ động trong triển khai thực hiện, trong đó cần phát huy những kết quả đạt được trong năm 2018, tiếp tục nỗ lực phấn đấu duy trì tốc độ tăng trưởng khá, đẩy mạnh phát triển sản xuất, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả lao động, bảo đảm an sinh xã hội, cải thiện đời sống nhân dân; giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm quốc phòng - an ninh và trật tự an toàn xã hội, hướng tới hoàn thành những mục tiêu do Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XXIV đã đề ra là xây dựng huyện Quảng Trạch phát triển nhanh và bền vững.

**I. MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN**

Tăng cường kỷ luật, kỷ cương, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền các cấp, phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu. Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; thực hành tiết kiệm; phòng chống tham nhũng, lãng phí.

Huy động mọi nguồn lực, đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng kinh tế; tập trung đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật - xã hội Trung tâm huyện lỵ.

Triển khai có hiệu quả các chương trình kinh tế - xã hội trọng điểm và các chương trình mục tiêu quốc gia; các phương án hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp nhất là xây dựng các mô hình cây trồng mới; hoàn thành công tác dồn điền đổi thửa trên địa bàn toàn huyện theo kế hoạch đề ra; đẩy mạnh khai thác đánh bắt thủy, hải sản và các ngành nghề liên quan đến nghề biển. Tập trung chỉ đạo để chuyển đổi bộ giống lúa có năng suất, chất lượng cao, nhằm tăng sản lượng lương thực. Chỉ đạo xây dựng NTM, hoàn thành chỉ tiêu về đích trong năm 2019, củng cố các xã đã đạt, tăng tổng tiêu chí trên địa bàn huyện.

Đẩy mạnh công tác GPMB các công trình, đặc biệt là Dự án Nhà máy nhiệt điện Quảng Trạch, **Dự án Đường dây 500 Kv Quảng Trạch - Dốc Sỏi,** dự án đường tránh Quốc lộ 1A đoạn qua Đèo Con và các công trình, dự án tại trung tâm huyện lỵ.

Tập trung quản lý và khai thác tốt các nguồn thu, tăng cường kiểm tra chống thất thu ngân sách, thực hiện tốt chủ trương tiết kiệm chi ngân sách. Tập trung chỉ đạo triển khai công tác đấu giá quyền sử dụng đất. Quản lý tốt nguồn chi theo kế hoạch và đảm bảo đúng luật; tiết kiệm chi ngân sách.

Phối hợp chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người dân, đảm bảo theo quy định của pháp luật. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra chấn chỉnh việc sử dụng đất và các hoạt động khai thác khoáng sản; ngăn chặn xử lý nghiêm các hoạt động khai thác tập kết kinh doanh vận chuyển khoáng sản trái phép.

Thực hiện tốt các chính sách về an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững, đào tạo nghề, giải quyết việc làm, nâng cao đời sống nhân dân. Nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo toàn diện, tạo bước chuyển biến căn bản trong công tác cán bộ quản lý giáo dục. Triển khai phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”.

Tăng cường thực hiện các nhiệm vụ về quân sự, quốc phòng, đảm bảo an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội.

**II. CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU**

**1. Các chỉ tiêu kinh tế**

- Tổng giá trị sản xuất (theo giá cố định năm 2010): 5.695,985 tỷ đồng, tăng 11,5%, so với năm 2018. Trong đó:

+ Giá trị nông - lâm - thủy sản: 1.149,300 tỷ đồng;

+ Giá trị công nghiệp - xây dựng: 2.639,324 tỷ đồng;

+ Giá trị thương mại - dịch vụ: 1.907,361 tỷ đồng.

- Cơ cấu giá trị sản xuất theo ngành (theo giá hiện hành):

+ Ngành nông - lâm - thủy sản: 22,6%;

+ Ngành công nghiệp - xây dựng: 47,8%;

+ Ngành thương mại - dịch vụ: 29,6%.

- Thu ngân sách trên địa bàn huyện: 111,4 tỷ đồng;

- Tổng chi ngân sách trên địa bàn: 564,28 tỷ đồng;

- Sản lượng lương thực: 39.220 tấn;

- Thu nhập bình quân đầu người: 34 triệu đồng/năm.

**2. Các chỉ tiêu xã hội**

- Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn mới giảm 1,5%;

- Tỷ lệ hộ gia đình đạt chuẩn gia đình văn hóa: 84%;

- Trường đạt chuẩn quốc gia: xây dựng mới 02 trường, nâng chuẩn mức độ 2 đối với 01 trường, công nhận lại 03 trường;

- Lao động được giải quyết việc làm: 4.900 lao động;

- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng giảm còn: 11,5%;

- Tỷ suất sinh giảm 0,1-0,2‰;

- Số xã đạt chuẩn Quốc gia về y tế: 17/18 xã;

**3. Các chỉ tiêu môi trường**

- Tỷ lệ hộ dùng nước hợp vệ sinh: 85%;

- Tỷ lệ che phủ rừng: 52%, bằng năm 2018.

**III. NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI NĂM 2019**

**1. Lĩnh vực kinh tế**

**1.1. Sản xuất Nông - Lâm - Ngư nghiệp**

Tập trung chỉ đạo phát triển trồng trọt gắn liền với công tác dồn điền đổi thửa gắn với chuyển đổi cơ cấu cây trồng theo hướng sản xuất hàng hóa gắn với thị trường tiêu thụ nông sản. Tăng cường công tác tuyên truyền và vận động nông dân chuyển đổi cây trồng trên các diện tích đất trồng lúa kém hiệu quả. Triển khai có hiệu quả các phương án hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp. Xây dựng kế hoạch chuyển đổi cây trồng chống hạn vụ Hè Thu thích hợp; đưa các giống lúa mới năng suất chất lượng cao vào sản xuất, thực hiện chuyển đổi cơ cấu bộ giống.

Tiếp tục thực hiện hỗ trợ, xây dựng và nhân rộng các mô hình sản xuất nông nghiệp có hiệu quả cao; tăng cường công tác áp dụng tiến bộ khoa học kỷ thuật vào sản xuất; năm 2019 phấn đấu xây dựng được từ 03 đến 05 mô hình sản xuất nông nghiệp chất lượng cao gắn với chế biến, tiêu thụ nông sản để khuyến khích nông dân chuyển đổi sản xuất.

Phát triển chăn nuôi theo hướng hàng hóa ở hộ gia đình gắn với đẩy mạnh việc phát triển chăn nuôi gia trại, trang trại, phát triển tổng đàn; tăng c­ường công tác thú y, chỉ đạo tốt tiêm phòng các loại vắc xin cho gia súc, gia cầm. Củng cố công tác kiểm dịch, kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y, tăng cư­ờng công tác tuyên truyền về phòng chống dịch bệnh; năm 2019 xây dựng 01 lò giết mổ gia súc gia cầm tập trung.

Tiếp tục thực hiện chính sách khuyến khích và hỗ trợ ngư­ dân phát triển các nghề phù hợp với địa ph­ương, tăng lượng tàu thuyền tham gia đánh bắt ở vùng biển xa. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các chương trình hỗ trợ ngư dân theo Quyết định số 48/2010/QĐ-TTg, Nghị định số 67/2014/NĐ-CP của Chính phủ và Nghị định 17/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 67/2014/NĐ-CP. Nhân rộng các đối tượng nuôi mới có hiệu quả kinh tế cao, nhằm đa dạng hóa đối tượng nuôi trồng thủy sản; chỉ đạo kiểm dịch con giống thủy sản chặt chẽ.

Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ rừng, PCCC rừng, nhất là rừng đầu nguồn, rừng phòng hộ; phát triển, khai thác có hiệu quả rừng trồng; chỉ đạo thực hiện các hạng mục lâm sinh thuộc các chương trình, dự án, phát triển rừng bền vững.

**1.2. Xây dựng nông thôn mới**

Tăng cường công tác lãnh đạo, đẩy mạnh công tác tuyên truyền xây dựng nông thôn mới. Chỉ đạo các xã xây dựng quy hoạch phát triển sản xuất nông nghiệp cấp xã. Đẩy mạnh xây dựng các công trình hạ tầng thiết yếu phục vụ xây dựng NTM. Tập trung chỉ đạo xã Quảng Hưng đẩy nhanh tiến độ thực hiện và hoàn thành kế hoạch NTM trong năm 2019.

**1.3. Công tác Dồn điền đổi thửa**

Hoàn thành kế hoạch dồn điền đổi thửa đất nông nghiệp gắn với chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi tại xã Quảng Thanh chưa hoàn thành năm 2018 và xã Quảng Kim theo kế hoạch năm 2019. Thực hiện đo đạc, chỉnh lý và cấp GCN QSD đất nông nghiệp sau dồn điền đổi thửa tại các xã: Quảng Trường, Quảng Hưng, Quảng Xuân, Quảng Tùng, Quảng Phương, Quảng Liên, Phù Hóa, Cảnh Hóa, Quảng Châu, Quảng Phú và Quảng Thạch.

**1.4. Công tác quản lý Tài nguyên - Môi trường**

Đẩy nhanh tiến độ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người dân, đảm bảo theo quy định của pháp luật. Lập hồ sơ giao đất và cấp giấy CNQSD đất nông nghiệp cho nhân dân tại các xã đã thực hiện xong công tác dồn điền đổi thửa trong năm 2017, 2018. Tăng cường thanh tra kiểm tra việc sử dụng đất, các hoạt động khai thác chế biến khoáng sản; ngăn chặn xử lý nghiêm các hoạt động khai thác tập kết kinh doanh vận chuyển khoáng sản trái phép. Tiếp tục rà soát, cấp phép cho các hộ dân thực hiện cải tạo mặt bằng đất nông nghiệp, kết hợp tận thu đất san lấp công trình.

Tăng cường thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định về bảo vệ môi trường; khuyến khích doanh nghiệp đầu tư bảo vệ môi trường, thu gom, xử lý, tái chế rác thải, ứng dụng công nghệ mới trong bảo vệ môi trường. Thẩm định, xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường, đề án bảo vệ môi trường của các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, các công trình, dự án thực hiện trên địa bàn huyện.

**1.5. Sản xuất Công nghiệp - Tiểu Thủ công nghiệp**

Tập trung chỉ đạo giải quyết khó khăn, vướng mắc, đẩy mạnh sản xuất công nghiệp, nhất là các sản phẩm mà thị trường trong nước và xuất khẩu đang có nhu cầu lớn nhằm tăng giá trị sản xuất công nghiệp. Tiếp tục hỗ trợ giải quyết các vướng mắc về thủ tục hành chính cho doanh nghiệp, duy trì thường xuyên đối thoại, gặp gỡ, tiếp xúc để cùng với doanh nghiệp, hợp tác xã, nhà đầu tư tháo gỡ khó khăn vướng mắc.

Đẩy mạnh công tác khuyến công, thực hiện tốt chính sách hỗ trợ phát triển các làng nghề, tiểu thủ công nghiệp, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng và tham gia xuất khẩu. Tăng cường và đổi mới công tác quảng bá, xúc tiến kêu gọi đầu tư trong và ngoài huyện.

**1.6. Công tác Quy hoạch và Giải phóng mặt bằng**

Tập trung chỉ đạo công tác quy hoạch, thẩm định quy hoạch; Tiếp tục thực hiện các bước tiếp theo Quy hoạch chi tiết khu công viên cây xanh xung quanh hồ Bàu Sen, tỷ lệ 1/500 và Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng thị trấn huyện lỵ mới của huyện Quảng Trạch, tỷ lệ 1/5.000;

Chỉ đạo giải quyết các vướng mắc còn tồn đọng của các công trình, dự án để bàn giao mặt bằng cho chủ đầu tư và đơn vị thi công theo đúng tiến độ. Tập trung thực hiện công tác GPMB các công trình dự án trên địa bàn, đặc biệt là các công trình trọng điểm để thu hút đầu tư và triển khai các công trình dự án.

**1.7. Xây dựng cơ bản**

Tăng cường công tác quản lý nhà nước về xây dựng cơ bản, chú trọng chất lượng công trình. Thực hiện đầu tư xây dựng các công trình theo các quy định mới theo quy định pháp luật; chú trọng thực hiện đầu tư xây dựng công trình theo kế hoạch đầu tư công của các cấp.

Tiếp tục ưu tiên nguồn vốn đầu tư xây dựng các công trình quan trọng của huyện; các công trình phục vụ xây dựng NTM của xã hoàn thành trong năm 2019, các công trình hạ tầng tại Trung tâm huyện lỵ, các công trình thiết yếu phục vụ sản xuất và đời sống nhân dân.

**1.8. Khoa học - Công nghệ**

Thực hiện có hiệu quả các đề tài, dự án nghiên cứu khoa học đã được phê duyệt; đồng thời đánh giá hiệu quả kinh tế, khả năng nhân rộng của đề tài, dự án nhằm góp phần phát triển kinh tế xã hội của huyện. Tăng cường ứng dụng các công nghệ hiện đại, công nghệ thông tin, các phương tiện, thiết bị sản xuất tiên tiến vào sản xuất, công tác.

**1.9. Thương mại - Dịch vụ**

Phát triển thương mại theo hướng đáp ứng mọi nhu cầu xã hội; tạo điều kiện hỗ trợ các doanh nghiệp thương mại phục vụ các mặt hàng thiết yếu cho khu vực miền núi, vùng khó khăn. Khuyến khích doanh nghiệp phát triển về quy mô và chất lượng dịch vụ. Khai thác có hiệu quả mạng lưới chợ các xã đảm bảo cung ứng đủ, kịp thời các mặt hàng thiết yếu, nhất là nông sản của nhân dân địa phương. Nâng cao hiệu quả và đẩy mạnh xúc tiến, kêu gọi đầu tư, quảng bá du lịch, đồng thời kết hợp chặt chẽ với xúc tiến thương mại.

**1.10. Giao thông - Vận tải**

Tiếp tục đầu tư hoàn thiện cơ bản mạng lưới giao thông, phát triển mạng lưới đường giao thông theo quy hoạch. Quan tâm công tác duy tu, bão dưỡng và nâng cấp các tuyến đường giao thông nông thôn. Tăng cường công tác quản lý hành lang đường bộ.

Tăng cường công tác rà soát, kiểm tra tình hình an toàn giao thông trên các tuyến đường do huyện quản lý và thực hiện công tác quản lý nhà nước về giao thông theo phân cấp. Đẩy mạnh phát triển các hoạt động kinh doanh vận tải; nâng cao năng lực và doanh thu vận tải hàng hóa và vận tải hành khách.

**1.11. Hoạt động Tài chính - Tín dụng**

Tập trung quản lý và khai thác tốt các nguồn thu, tăng cường kiểm tra chống thất thu ngân sách, thực hiện tốt chủ trương tiết kiệm chi ngân sách. Tập trung chỉ đạo triển khai công tác đấu giá quyền sử dụng đất.

Quản lý tốt nguồn chi theo kế hoạch và đảm bảo luật ngân sách; tiết kiệm chi ngân sách. Quản lý chặt chẽ các nguồn thu - chi ngân sách trên địa bàn, sử dụng có hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia, chống lãng phí thất thoát.

Ngân hàng và các tổ chức tín dụng cần đẩy mạnh hơn nữa công tác huy động các nguồn vốn, nhất là vốn nội lực và khai thác các nguồn vốn khác để đáp ứng nhu cầu vay vốn của các tổ chức, cá nhân, đầu tư phát triển KT-XH và nâng cao đời sống nhân dân. Đẩy mạnh hoạt động các tổ chức tín dụng, để tạo điều kiện về vốn cho các thành phần kinh tế và nhân dân vay nhằm phát triển kinh tế nông thôn và thúc đẩy kinh tế phát triển.

**1.12. Công tác Phòng chống thiên tai - Tìm kiếm cứu nạn**

Tăng cường các biện pháp phòng chống thiên tai; nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của các lực lượng tham gia phòng chống lụt bão, tìm kiếm cứu hộ cứu nạn; xây dựng phương án di dời nhân dân ra khỏi vùng xung yếu, có nguy cơ xảy ra lũ ống, lũ quét, sạt lỡ đất, ngập úng nặng; chủ động xử lý các điểm xung yếu trên các tuyến đê, kè, cống, các hồ đập có nguy cơ mất an toàn. Thường xuyên chỉ đạo BCH phòng chống thiên tai và TKCN huyện luôn sẵn sàng và chủ động ứng phó với các diễn biến của thời tiết, thiên tai. Thực hiện phương châm “4 tại chỗ” từ cấp huyện đến cấp xã trong trường hợp xảy ra thiên tai.

**2. Lĩnh vực Văn hóa - Xã hội**

**2.1. Giáo dục và Đào tạo**

Tiếp tục chỉ đạo triển khai kế hoạch “Đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo lấy đổi mới công tác quản lý giáo dục làm khâu đột phá”. Tập trung nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện, kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực học sinh; chú trọng chất lượng giáo dục mũi nhọn; đầu tư bồi dưỡng học sinh khá giỏi, học sinh năng khiếu để tham gia các cuộc thi học sinh giỏi các cấp đạt kết quả cao. Huy động mọi nguồn lực để xây dựng các hạng mục còn thiếu theo chuẩn để hoàn thành trường đạt chuẩn quốc gia đúng tiến độ. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục, nâng cao chất lượng hoạt động của Hội đồng giáo dục và Hội khuyến học các cấp. Củng cố, phát triển hoạt động của các Trung tâm học tập cộng đồng, đáp ứng nhu cầu học tập của nhân dân.

**2.2. Y tế và chăm sóc sức khoẻ nhân dân**

Tập trung đầu tư phát triển và củng cố mạng lưới y tế cơ sở, phấn đấu xây dựng xã Quảng Châu đạt chuẩn quốc gia về y tế trong năm 2019. Phát huy năng lực chuyên môn, tăng cường thu hút bệnh nhân ở tuyến xã để giảm tình trạng quá tải cho bệnh viện tuyến trên.

Tiếp tục đào tạo và nâng cao chất lượng chuyên môn, y đức, tinh thần trách nhiệm của đội ngũ cán bộ y tế. Chú trọng công tác y tế dự phòng, không để xảy ra dịch bệnh lớn. Tiếp tục giảm tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng. Nâng cao chất lượng và bảo đảm vệ sinh, an toàn thực phẩm.

Thực hiện tốt các chính sách dân số - kế hoạch hóa gia đình, duy trì mức sinh thay thế, bảo đảm cân bằng giới tính hợp lý, nâng cao chất lượng dân số.

**2.3. Văn hoá - Thể dục thể thao và Thông tin - Truyền thông**

Tăng cường công tác tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị, kinh tế, xã hội trên địa bàn huyện. Tăng thời lượng các chương trình phát thanh và nâng cao chất lượng nội dung các tin, bài phục vụ nhiệm vụ chính trị của huyện.

Đẩy mạnh các hoạt động văn hoá văn nghệ, thể dục thể thể thao. Triển khai sâu rộng phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” đến từng khu dân cư; trong đó huy động toàn thể các tổ chức chính trị, xã hội chung tay xây dựng gia đình, thôn, cơ quan, đơn vị văn hóa

Tăng cư­­ờng công tác kiểm tra và phối hợp kiểm tra th­ường xuyên các hoạt động văn hóa và các cơ sở kinh doanh dịch vụ văn hoá công cộng gồm các cơ sở Internet, karaoke, lưu trú, in, văn phòng phẩm… nhằm kịp thời chấn chỉnh tình hình hoạt động của các cơ sở vi phạm theo đúng quy định của pháp luật.

**2.4. Lao động - Thương binh và Xã hội**

Triển khai có hiệu quả công tác giảm nghèo, đào tạo nghề, tạo việc làm theo Chương trình hành động số 08-CTr/HU ngày 20 tháng 4 năm 2016 của Huyện ủy và Kế hoạch số 786/KH-UBND ngày 05 tháng 9 năm 2016 của UBND huyện.

Kịp thời giải quyết các chế độ chính sách ưu đãi cho đối tượng thương binh, liệt sỹ và người có công theo quy định hiện hành của Nhà nước. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các Chương trình hành động Quốc gia về người cao tuổi, Đề án trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2012 - 2020.

Tiếp tục chỉ đạo các xã triển khai thực hiện công tác đào tạo nghề, tạo việc làm, xuất khẩu lao động. Đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền về phòng, chống tệ nạn xã hội, tập trung đẩy mạnh hoạt động truyền thông về phòng chống ma túy, mại dâm trên địa bàn.

**2.5. Công tác Tôn giáo**

Tiếp tục tổ chức tuyên truyền vận động các giáo xứ và giáo dân thực hiện tốt đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Phổ biến và hướng dẫn cho giáo dân thực hiện tốt Luật Tín ngưỡng, tôn giáo.

Tăng cường kiểm tra, giám sát, nắm chắc tình hình trên địa bàn, phát hiện và xử lý kịp thời các vi phạm pháp luật trong lĩnh vực tôn giáo, tín ngưỡng. Chỉ đạo, hướng dẫn UBND các xã giải quyết đúng quy định của pháp luật các vấn đề về tổ chức, hoạt động, xây dựng cơ sở vật chất ở các tổ chức tôn giáo.

**2.6. Công tác Thi đua khen thưởng**

Phát động các phong trào thi đua lập thành tích trong học tập, làm việc đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 2019. Hướng dẫn các phòng, ban, đơn vị và UBND các xã đăng ký danh hiệu thi đua năm 2019. Đẩy mạnh phong trào thi đua lập thành tích chào mừng các ngày lễ lớn năm 2019 trong toàn huyện.

**3. Lĩnh vực nội chính**

**3.1. Công tác Quốc phòng**

Tập trung thực hiện tốt các nhiệm vụ quân sự, quốc phòng năm 2019, ra quân triển khai nhiệm vụ huấn luyện, nhiệm vụ quốc phòng an ninh đạt kết quả cao. Thực hiện tốt công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ đạt chỉ tiêu được giao (125 công dân). Tham gia diễn tập khu vực phòng thủ cấp tỉnh năm 2019.

Duy trì nghiêm túc các chế độ trực chỉ huy, trực ban, trực chiến, trực sẵn sàng chiến đấu, đặc biệt là tập trung lực lượng trong thời gian diễn ra các sự kiện chính trị và trong dịp các ngày lễ. Quản lý chặt chẽ nhân lực, tàu thuyền, phương tiện dân sự tham gia bảo vệ chủ quyền biển đảo theo Nghị định 30/2010/NĐ-CP của Chính Phủ. Thực hiện tốt Quy chế phối hợp theo Nghị định 77/2010/NĐ-CP của Chính phủ. Theo dõi, chỉ đạo các xã xây dựng phòng trực dân quân tự vệ đảm bảo đúng quy định.

**3.2. Công tác đảm bảo an ninh trật tự**

Tăng cường đảm bảo an ninh trật tự, nhất là các địa bàn trọng điểm; nắm chắc tình hình, chủ động xử lý các tình huống về an ninh trật tự không để bị động bất ngờ. Phát động phong trào quần chúng bảo vệ an ninh tổ quốc, nâng cao cảnh giác cách mạng, sẵn sàng đập tan âm mưu diễn biến hoà bình của các thế lực thù địch và hoạt động của bọn tội phạm. Đẩy mạnh công tác đấu tranh với các loại tội phạm, đặc biệt là các loại tội phạm kinh tế, tội phạm hình sự, tội phạm ma túy…; đồng thời nâng cao hiệu quả điều tra xử lý tội phạm. Đẩy mạnh công tác tuần tra, kiểm soát, xử lý hành chính về trật tự ATGT đường bộ, đường thủy nội địa.

**3.3. Công tác Tư pháp**

Nâng cao công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật trên địa bàn huyện. Nâng cao chất lượng công tác xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật; tăng cường công tác thẩm định, kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật. Tăng cường công tác theo dõi thi hành pháp luật và xử lý vi phạm hành chính. Đẩy mạnh thực hiện cải cách Tư pháp, cải cách hành chính gắn với đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong các lĩnh vực của ngành Tư pháp.

**3.4. Công tác Thanh tra, tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo**

Thực hiện các cuộc thanh tra theo kế hoạch; chỉ đạo, đôn đốc thực hiện nghiêm các kết luận sau thanh tra. Thực hiện tốt công tác tiếp dân và giải quyết kịp thời, dứt điểm các đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân. Đôn đốc, hướng dẫn các xã khẩn trương giải quyết các đơn thư thuộc thẩm quyền. Chỉ đạo thực hiện các giải pháp nhằm phòng, chống tham nhũng trên địa bàn đạt hiệu quả cao.

**3.5. Công tác tổ chức bộ máy, xây dựng chính quyền và cải cách hành chính**

Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy, rà soát vị trí việc làm đội ngũ cán bộ công chức, viên chức các phòng, ban, đơn vị sự nghiệp và UBND các xã để thực hiện việc tuyển dụng và điều chuyển phù hợp với tình hình thực tế tại các đơn vị, địa phương. Xây dựng và thực hiện Kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác đối với các chức danh theo Nghị định 158/NĐ-CP của Chính phủ. Thực hiện Kế hoạch tinh giản biên chế theo Nghị định 108/2014/NĐ-CP của Chính phủ đối với các phòng, ban, đơn vị sự nghiệp và UBND các xã.

Tập trung chỉ đạo sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức để ổn định làm việc tại Bộ phận Một cửa cấp huyện, đảm bảo hoạt động của Bộ phận Một cửa theo đúng Nghị định 61/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ.

**IV. CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

**1. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo để đẩy mạnh phát triển sản xuất các ngành, lĩnh vực kinh tế thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch**

Đẩy mạnh phát triển kinh tế theo hướng chất lượng, hiệu quả; nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật. Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, hiện đại. Chủ động, linh hoạt trong chỉ đạo, điều hành thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp phát triển KT-XH, giữ vững ổn định chính trị, đảm bảo an toàn xã hội, tạo môi trường thuận lợi để phát triển các hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Siết chặt kỷ luật tài chính - ngân sách ở tất cả các cấp, các ngành. Tăng cường công tác quản lý thu ngân sách nhà nước, tập trung chống thất thu, xử lý nợ đọng thuế, chống gian lận thuế. Triệt để tiết kiệm chi ngân sách nhà nước, tăng tỷ trọng chi đầu tư phát triển, giảm tỷ trọng chi thường xuyên, bảo đảm chi trả nợ.

2. Phối hợp triển khai thực hiện có hiệu quả tái cơ cấu lại nền kinh tế**, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế gắn với tăng chất lượng, hiệu quả,** nâng cao năng **suất** lao động

Đẩy mạnh triển khai thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp, tạo chuyển biến rõ nét về chất lượng, hiệu quả trong sản xuất nông nghiệp. Tiếp tục thực hiện các chính sách đẩy nhanh quá trình tích tụ và tập trung ruộng đất phục vụ sản xuất hàng hóa quy mô lớn. Kêu gọi, thu hút mạnh doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn; khuyến khích phát triển nông nghiệp công nghệ cao; nhân rộng các mô hình sản xuất hiệu quả, liên kết theo chuỗi giá trị, gắn với thị trường tiêu thụ trong nước và quốc tế. Triển khai thực hiện các giải pháp để phát triển cây lâu năm thích ứng với điều kiện khí hậu của huyện. Triển khai các chính sách khuyến khích ngư dân phát triển đánh bắt hải sản vùng biển xa. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các chương trình hỗ trợ ngư dân theo Nghị định số 67/2014/NĐ-CP của Chính phủ và Nghị định 17/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 67/2014/NĐ-CP.

Tạo mọi điều kiện thuận lợi, tháo gỡ khó khăn cho các cơ sở công nghiệp để phát huy tối đa năng lực sản xuất. Phối hợp đẩy nhanh tiến độ xây dựng các dự án công nghiệp lớn trên địa bàn huyện. Kêu gọi đầu tư phát triển các ngành công nghiệp chế biến, gắn với các lợi thế về phát triển nguồn nguyên liệu nông, lâm, thủy sản.

Phát triển và nâng cao chất lượng các ngành dịch vụ. Khai thác tốt thị trường nội địa, phát triển mở rộng mạng lưới kinh doanh thương mại, gắn sản xuất với lưu thông hàng hóa. Tích cực tìm kiếm, mở rộng thị trường, nhất là các mặt hàng có lợi thế, giá trị gia tăng cao. Khuyến khích xã hội hóa đầu tư, phát triển các dịch vụ y tế, văn hóa, nghệ thuật, thể thao.

3. Tiếp tục thực hiện các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tạo điều kiện đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đã được cấp giấy chứng nhận đầu tư

Tiếp tục triển khai tốt các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 19-2017/NQ-CP về cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, với mục tiêu là nghiêm túc thực hiện để tạo ra điều kiện thuận lợi nhất cho đầu tư, kinh doanh, giảm tối đa các chi phí khởi nghiệp, giảm chi phí đầu vào, khuyến khích đổi mới công nghệ, nâng cao hiệu quả và khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp.

Đẩy mạnh triển khai thực chất, toàn diện Chương trình hành động của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020 theo đúng mục tiêu, tiến độ đề ra. Tổ chức đối thoại giữa Chính quyền và doanh nghiệp theo hướng thực chất, có trọng tâm, trọng điểm.

Tập trung chỉ đạo, tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất cho các nhà đầu tư trong quá trình triển khai thực hiện dự án trên địa bàn huyện, đặc biệt tập trung giải quyết các vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng, xem đây là nhiệm vụ trọng tâm trong công tác chỉ đạo, điều hành của các cấp, các ngành trong năm 2019.

4. Tăng cường công tác bảo vệ môi trường, nâng cao năng lực phòng chống **thiên** tai

Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 31 tháng 8 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp cấp bách về bảo vệ môi trường. Triển khai các chương trình, dự án xử lý, phục hồi ô nhiễm môi trường đã được phê duyệt; tăng cường giám sát, kiểm soát các nguồn gây ô nhiễm, nhất là tại những khu vực nhạy cảm, khu công nghiệp, khu du lịch, khu vực nông thôn. Nâng cao chất lượng công tác thẩm định, kiểm soát chặt chẽ việc đánh giá tác động môi trường đối với các dự án đầu tư. Tập trung triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp của Đề án khôi phục toàn diện các hoạt động sản xuất, giải quyết việc làm và ổn định đời sống cho người dân bị ảnh hưởng do sự cố môi trường biển trên địa bàn toàn tỉnh giai đoạn 2016-2020.

Thực hiện nghiêm các quy định về bảo vệ, phát triển rừng, bảo tồn đa dạng sinh học và đóng cửa rừng tự nhiên; kiểm soát chặt chẽ việc chuyển đổi mục đích sử dụng rừng, đất lâm nghiệp. Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu ngày càng diễn biến phức tạp, khó lường. Tăng cường năng lực dự báo, cảnh báo và chủ động phòng chống, giảm nhẹ thiên tai, tránh tình trạng chủ quan, bị động, bất ngờ. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị PCLB. Triển khai các biện pháp quản lý phương tiện, tàu thuyền, đặc biệt theo dõi quản lý chặt chẽ tàu thuyền và ngư dân hoạt động đánh bắt vùng biển xa.

5. Thực hiện tốt các giải pháp phát triển văn hóa; tăng cường các chính sách an sinh xã hội, chăm sóc sức khỏe nhân dân

Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, văn minh, khắc phục các biểu hiện xuống cấp về đạo đức xã hội; đẩy mạnh thực hiện cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư và trong xây dựng nông thôn mới; bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa, truyền thống tốt đẹp của huyện. Thực hiện hiệu quả các chính sách thúc đẩy bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ, công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em, công tác tôn giáo. Phát triển thể dục thể thao quần chúng; chú trọng thể thao thành tích cao. Tiếp tục thực hiện Chiến lược phát triển thanh niên giai đoạn 2011 - 2020.

Thực hiện các chính sách giải quyết việc làm gắn với phát triển thị trường lao động. Mở rộng diện bao phủ, nâng cao hiệu quả của hệ thống bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế. Tập trung thực hiện các giải pháp giảm nghèo bền vững, các chính sách trợ giúp, bảo đảm an sinh xã hội; ưu tiên bố trí NSNN và huy động nguồn lực ngoài ngân sách để phát triển vùng khó khăn, vùng thường xuyên bị thiên tai. Thực hiện tốt các chính sách trợ giúp xã hội, ưu đãi đối với người có công với cách mạng, vùng khó khăn, các đối tượng yếu thế trong xã hội. Triển khai có hiệu quả các chương trình hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, người có công với cách mạng. Bảo đảm an toàn nhà ở cho người dân vùng chịu tác động lớn của bão lũ, sạt lở.

Triển khai thực hiện các Nghị quyết Trung ương 6 về công tác bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe và dân số trong tình hình mới. Củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động mạng lưới y tế cơ sở, y tế dự phòng, chủ động phòng, chống dịch bệnh, không để các dịch bệnh lớn xảy ra, từng bước kiểm soát các bệnh lây nhiễm. Tiếp tục triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh; trong đó thực hiện giảm quá tải bệnh viện tuyến trên, thực hiện tốt quy tắc ứng xử và nâng cao đạo đức nghề nghiệp. Phát triển y tế ngoài công lập, hình thành các cơ sở khám, chữa bệnh theo hình thức hợp tác công tư và mô hình quản lý bệnh viện như doanh nghiệp công ích. Đẩy mạnh chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em, dân số - kế hoạch hóa gia đình. Tăng cường các biện pháp bảo đảm vệ sinh, an toàn thực phẩm, quản lý môi trường y tế.

**6. Tăng cường công tác quốc phòng - an ninh, đảm bảo trật tự an toàn xã hội**

Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước về nhiệm vụ quốc phòng - an ninh. Nâng cao nhận thức về mục tiêu, nhiệm vụ quốc phòng - an ninh trong tình hình mới. Đề cao tinh thần cảnh giác cách mạng sẵn sàng chiến đấu, đập tan mọi âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch. Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội.

Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với củng cố quốc phòng - an ninh. Xây dựng huyện thành khu vực phòng thủ vững chắc, nâng cao chất lượng cụm an toàn làm chủ sẵn sàng chiến đấu. Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân. Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đề ra.

Phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị, khối đại đoàn kết toàn dân để thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự an toàn xã hội, trong đó lực lượng công an nhân dân làm nòng cốt. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các chương trình quốc gia phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội. Bảo vệ vững chắc an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự an toàn xã hội trong mọi tình huống, không để bị động, bất ngờ.

**7. Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, phòng chống tham nhũng, lãng phí; nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động bộ máy quản lý nhà nước**

Tiếp tục thực hiện hiệu quả Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Triển khai Nghị quyết Trung ương 6 khóa XII về tiếp tục đổi mới, sắp xếp lại tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

Đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính giai đoạn 2011-2020, tập trung vào đơn giản hóa thủ tục hành chính, tăng cường công khai, minh bạch, cải tiến quy trình, rút ngắn thời gian, giảm chi phí, xây dựng nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp. Đổi mới phương thức, lề lối làm việc, tăng cường ý thức trách nhiệm, tinh thần phục vụ nhân dân, nhất là ở cấp cơ sở; thường xuyên kiểm tra, giám sát, đề cao trách nhiệm giải trình, xử lý nghiêm vi phạm. Tinh gọn tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, xác định rõ vị trí việc làm, nâng cao chất lượng cán bộ, công chức, viên chức. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền điện tử, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp, nhân dân và các nhà đầu tư.

Thực hiện tốt Chiến lược Quốc gia về phòng chống tham nhũng đến năm 2020. Đề cao trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong đấu tranh phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Tiếp tục thực hiện kê khai tài sản, thu nhập và chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức theo quy định. Tập trung thanh tra, kiểm tra các lĩnh vực dễ phát sinh tham nhũng. Giải quyết kịp thời, đúng pháp luật các khiếu nại, tố cáo của công dân, không để xảy ra điểm nóng, khiếu nại đông người vượt cấp, kéo dài, gây mất trật tự an toàn xã hội. Tăng cường công tác giám sát, tạo cơ chế để người dân kiểm tra các công việc liên quan đến ngân sách, đất đai, tài sản của nhà nước và của nhân dân. Nâng cao hiệu quả phát hiện, xử lý các vụ việc, vụ án tham nhũng. Xử lý nghiêm minh các tổ chức, cá nhân có sai phạm gây thất thoát, lãng phí.

Tiếp tục thực hiện tốt Quy định số 01-QĐ/TU ngày 03/3/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Quy định số 02-QĐ/HU của Ban Thường vụ Huyện ủy về trách nhiệm và xử lý trách nhiệm đối vói người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu cơ quan, đơn vị. Đề cao trách nhiệm giải trình của cơ quan QLNN và vai trò của người đứng đầu cơ quan nhà nước. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có đủ phẩm chất và năng lực. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ được giao, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong thực thi công vụ; nâng cao đạo đức, văn hóa, tính chuyên nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức. Tăng cường sự giám sát của xã hội, cộng đồng đối với bộ máy QLNN. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng công tác ban hành văn bản QPPL và các văn bản quản lý điều hành phù hợp với Hiến pháp và tình hình thực tế của địa phương. Từng bước hoàn thiện thể chế quản lý cán bộ, công chức, quy định rõ trách nhiệm, nghĩa vụ, quyền lợi và kỷ luật của công chức hành chính, tăng cường thanh tra, kiểm tra công vụ, xử lý nghiêm các hành vi nhũng nhiễu, tiêu cực.

8. Thực hiện tốt công tác thông tin truyền thông, tạo đồng thuận xã hội

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về báo chí, thực hiện nghiêm quy chế phát ngôn, cung cấp đầy đủ kịp thời, chính xác thông tin về tình hình kinh tế - xã hội, sự lãnh đạo, chỉ đạo điều hành của huyện ủy, HĐND, UBND huyện và những vấn đề dư luận quan tâm. Thực hiện kịp thời, đồng bộ Luật Tiếp cận thông tin. Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng; phối hợp có hiệu quả các phương án ứng phó, khắc phục kịp thời các sự cố. Đấu tranh phản bác các luận điệu sai trái, thù địch, xử lý nghiêm các trường hợp lợi dụng dân chủ, đưa tin bịa đặt, sai sự thật, kích động, gây bất ổn xã hội.

Làm tốt công tác dân vận, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội trong vận động các tầng lớp nhân dân thực hiện chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước, góp phần tạo sự đồng thuận trong xã hội.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2018 và nhiệm vụ trọng tâm năm 2019 của huyện Quảng Trạch./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận****:*  - UBND tỉnh;  - Văn phòng UBND tỉnh;  - Sở KH&ĐT;  - TT Huyện uỷ; TT HĐND huyện;  - CT, các PCT UBND huyện;  - VP huyện uỷ;  - Các Ban HĐND huyện;  - Đại biểu HĐND huyện;  - Các phòng, ban chuyên môn;  - Các ban, ngành, đoàn thể cấp huyện;  - UBND các xã;  - Lưu: VT, TH. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  **CHỦ TỊCH**  **Nguyễn Xuân Đạt** |

1. Trong đó diện tích cây lương thực 7.225 ha, bằng 99,5% so với năm 2017; diện tích cây chất bột có củ 1.570 ha, tăng 0,06%; diện tích rau đậu các loại 850 ha, tăng 2,55%; cây có hạt chứa dầu 714 ha, bằng cùng kỳ năm ngoái; cây gia vị, dược liệu hàng năm 70 ha, bằng năm 2017; cây hàng năm khác 148 ha, bằng 100% so với cùng kỳ. [↑](#footnote-ref-1)
2. Trong đó: chuyển đổi đất gò đồi từ trồng keo tràm sang trồng cây ăn quả 60 ha, trồng nghệ 15ha, trồng cà gai leo 17 ha; chuyển đổi đất trồng lúa kém hiệu quả sang trồng lạc, ngô, đậu và sen được 110ha. [↑](#footnote-ref-2)
3. Đông Xuân 195ha, Hè Thu 185 ha. [↑](#footnote-ref-3)
4. Trong đó: Đàn trâu 4.378 con, so với cùng kỳ tăng 2,43%; đàn bò 16.680 con, so với cùng kỳ giảm 2,87%; đàn lợn 48.255 con, so với cùng kỳ giảm 4,75%... [↑](#footnote-ref-4)
5. Trong đó: đàn gà 476.843 con, so với cùng kỳ tăng 0,37%; đàn vịt 74.658 con, so với cùng kỳ tăng 7,62%, đàn ngan 36.082 con, so với cùng kỳ giảm 1,39%... [↑](#footnote-ref-5)
6. Trong đó: Nuôi trồng 934 tấn, đạt 103,8% KH, tăng 9,41% so với cùng kỳ; khai thác ước thực hiện được 11.610 tấn, đạt 101,2% KH, tăng 2,22% so với cùng kỳ. [↑](#footnote-ref-6)
7. Trong đó, số tiêu chí tăng gồm 02 tiêu chí Giao thông (tại xã Quảng Phương, Quảng Hưng), 01 tiêu chí Thủy lợi (xã Phù Hóa), 02 tiêu chí Cơ sở Hạ tầng TMNT (tại xã Quảng Đông, Quảng Thạch), 02 tiêu chí Cơ sở vật chất văn hóa (tại xã Quảng Trường, Quảng Châu), 01 tiêu chí Môi trường và ATTP (tại xã Quảng Thạch). Số tiêu chí giảm gồm 01 tiêu chí Tổ chức sản xuất (bị sụt giảm tại xã Cảnh Dương). [↑](#footnote-ref-7)
8. Trong đó: Đấu giá QSD đất: 186 hồ sơ; Giao đất: 151 hồ sơ; Tách thửa: 57 hồ sơ; cấp GCN lần đầu 240 hồ sơ; Thực hiện chuyển quyền: 2.130 hồ sơ; Kết quả chỉnh lý: 2.203 hồ sơ; giao dịch đảm bảo: 2.935 hồ sơ. [↑](#footnote-ref-8)
9. Tại xã Quảng Tùng, Quảng Tiến, Quảng Thạch, Quảng Châu. [↑](#footnote-ref-9)
10. Xử phạt vi phạm hành chính 29 trường hợp dùng thuyền khai thác cát lòng sông trái phép, tổng số tiền xử phạt là 77.000.000 đồng; xử phạt vi phạm hành chính 09 trường hợp khai thác cát trắng trái phép, với tổng số tiền 27.000.000 đồng; xử phạt vi phạm hành chính 02 trường hợp khai thác cát vàng trái phép, với tổng số tiền 4.000.000 đồng; xử phạt vi phạm hành chính 16 trường hợp khai thác đất san lấp trái phép, với tổng số tiền 46.500.000 đồng. [↑](#footnote-ref-10)
11. Nhà máy SX VLXD Bê tông tươi Nguyên Anh; Công ty TNHH Cát Phú Quảng Bình; Công ty TNHH Thanh Thành Đạt. [↑](#footnote-ref-11)
12. Trong đó: Hợp tác xã 5.489 triệu đồng, tăng 9,32%; doanh nghiệp tư nhân 37.445 triệu đồng, tăng 5,57%; công ty TNHH 744.045 triệu đồng, tăng 6,68%; công ty cổ phần 602.279 triệu đồng, tăng 11,15%; cá thể 367.401 triệu đồng, tăng 10,45%. [↑](#footnote-ref-12)
13. 1) Công trình: Cải tạo, nâng cấp cơ sở hạ tầng Đồng Muối – Roòn. (2) Công trình: Đường nối Quốc lộ 1A đi Bàu Sen, huyện Quảng Trạch.(3) Công trình: Xây dựng tuyến đường liên xã Quảng Xuân - Quảng Hưng.(4) Công trình: Đầu tư hệ thống giao thông và hạ tầng kỹ thuật trung tâm hành chính mới huyện Quảng Trạch.(5) Công trình: Đường trục dọc khu kinh tế Hòn La - Hạng mục điều chỉnh, bổ sung Tuyến đường ven biển nối từ đường vào khu lăng mộ Đại Tướng tại Vũng Chùa đến phía Bắc Cầu Ròon. (6) Công trình: Xây dựng Khu tái định cư giải phóng mặt bằng KCN Hòn La 2.(7) Công trình: Đường trục ngang Khu kinh tế Hòn La - Đoạn qua khu công nghiệp Hòn La II (8) Công trình: Các tuyến đường nội vùng Trung tâm huyện lỵ mới, huyện Quảng Trạch.(9) Công trình: Đường nối từ trung tâm huyện lỵ (trường Nguyễn Bỉnh Khiêm đi thôn Pháp Kệ) (10) Công trình: Khu nhà ở thương mại phía Tây trung tâm huyện lỵ mới của huyện Quảng Trạch (11) Công trình: Khu nhà ở thương mại phía Đông Nam trung tâm huyện lỵ mới của huyện Quảng Trạch (12) Công trình: Xây dựng Làng thanh niên lập nghiệp – GĐ 2. [↑](#footnote-ref-13)
14. Trong đó: Lĩnh vực xây dựng dân dụng và công nghiệp có 64 công trình với tổng mức đầu tư được phê duyệt: 88.460.062.000 đồng; lĩnh vực xây dựng giao thông có 34công trình với tổng mức đầu tư được phê duyệt 83.853.076.130 đồng. [↑](#footnote-ref-14)
15. Sở Khoa học và Công nghệ đã hỗ trợ kinh phí thực hiện thành công mô hình “Nuôi vịt biển ở Quảng Phú”. Chỉ đạo Trạm Khuyến nông huyện tiếp tục chủ trì thực hiện, hoàn thành nghiệm thu, trình Sở KH&CN hỗ trợ kinh phí hai mô hình Nuôi chim trĩ sinh sản và Trồng rau sạch. [↑](#footnote-ref-15)
16. Trong đó: Kinh tế nhà nước ước tính đạt 66,891 tỷ đồng, giảm 5,45% so với năm trước; Kinh tế cá thể ước tính đạt 1.127,147 tỷ đồng, tăng 16,82% so với năm trước; Kinh tế tư nhân ước tính đạt 439,199 tỷ đồng, tăng 10,72% so với năm trước. [↑](#footnote-ref-16)
17. Trong đó: Kinh tế cá thể ước thực hiện được 160,036 tỷ đồng, tăng 12,93% so với năm trước; Kinh tế tư nhân ước thực hiện được 11,735 tỷ đồng, tăng 8,4% so với năm trước. [↑](#footnote-ref-17)
18. Trong đó: Kinh tế nhà nước ước đạt 604 triệu đồng, tăng 3,97% so với năm trước; Kinh tế cá thể ước đạt 69,842 tỷ đồng, tăng 2,7% so với năm trước; Kinh tế tư nhân ước đạt 216 triệu đồng, tăng 22,2% so với năm trước. [↑](#footnote-ref-18)
19. Trong đó: Doanh thu hoạt động vận tải hành khách năm 2018 ước đạt 154,393 tỷ đồng, tăng 10,6% so với năm trước với sản lượng hành khách vận chuyển ước đạt 1.933,6 nghìn người, tăng 7,13% so với năm trước. Doanh thu hoạt động vận tải hàng hoá ước đạt 984,246 tỷ đồng, tăng 12,35% so với năm trước với sản lượng hàng hoá vận chuyển ước đạt 4.786,6 nghìn tấn, tăng 11,96% so với năm trước. Doanh thu hoạt động kho bãi, dịch vụ hỗ trợ vận tải năm 2018 ước đạt 8,386 tỷ đồng, tăng 1,93% so với năm trước. [↑](#footnote-ref-19)
20. Trong đó: Thu thuế ngoài QD: 19.000 triệu đồng/17.500 triệu đồng, đạt 108,6% KH; Lệ phí trước bạ: 11.500 triệu đồng/9.300 triệu đồng, đạt 123,7% KH; Tiền thuê đất: 1.800 triệu đồng/1.700 triệu đồng, đạt 105,9% KH; Thuế cấp quyền SDĐ: 85.000 triệu đồng/70.000 triệu đồng, đạt 121,1% KH; Thu phí và lệ phí cân đối NS: 3.100 triệu đồng/3.800 triệu đồng, đạt 81,6% KH; Thuế thu nhập cá nhân: 2.000 triệu/1.550 triệu đồng, đạt 129% KH; Thu khác: 7.200 triệu đồng/2.700 triệu đồng, đạt 306,4% KH; Cấp quyền khai thác khoáng sản 500 triệu đồng/1.300 triệu đồng, đạt 38,5% KH; Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: 30 triệu đồng/30 triệu đồng, đạt 100% KH. [↑](#footnote-ref-20)
21. Có 18/18 xã duy trì và phát triển vững chắc PCGD cho trẻ 5 tuổi và phổ cập giáo dục xoá mù chữ. Toàn huyện đạt chuẩn PCGDTH mức độ 3; PCXMC mức độ 2; PCGD THCS mức độ 2. [↑](#footnote-ref-21)
22. Toàn huyện có 62 trường; trong đó: 18 trường MN, 23 trường Tiểu học, 01 Trung tâm giáo dục trẻ khuyết tật, 18 trường THCS và 02 trường THPT. Tổng số học sinh/lớp: MN có 7932 cháu/251 nhóm, lớp; TH có 9057 học sinh/344 lớp; THCS có 6354 học sinh/187 lớp. [↑](#footnote-ref-22)
23. Năm học 2017-2018, toàn huyện có 02 học sinh đạt giải cấp quốc gia; 141 học sinh đạt giải cấp tỉnh. [↑](#footnote-ref-23)
24. Xây dựng mới 04 trường: TH MN Quảng Đông, MN Quảng Tùng, TH Quảng Lưu, THCS Quảng Liên; Nâng chuẩn 02 trường: TH Cảnh Dương, TH Phù Hóa. [↑](#footnote-ref-24)
25. Tổ chức 06 lớp truyền thông-giáo dục tại 06 xã, với hơn 360 đối tượng tham gia; chỉ đạo Ban Dân số-KHHGĐ các xã, tổ chức 8 lớp truyền thông - giáo dục tại địa bàn 8 xã, với hơn 640 đối tượng tham gia; tổ chức 07 lớp hội nghị truyền thông chăm sóc sức khỏe người cao tuồi với 455 đối tượng tham gia. Tổ chức tập huấn cho 221 cán bộ chuyên trách và cộng tác viên dân số. [↑](#footnote-ref-25)
26. Tổ chức thành công giải kéo co tỉnh Quảng Bình năm 2018; tham gia giải, đội huyện Quảng Trạch đứng thứ 3 toàn đoàn với 02 huy chương bạc (đội nữ và đội nam – nữ); Tham gia đại hội TDTT tỉnh đạt nhiều kết quả cao ở các bộ môn như như cờ tướng… Tham gia Hội thi “phòng, chống bạo lực gia đình” tại tỉnh đạt giải ba; tham gia Hội thi “Dân vận khéo trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Bình” đạt giải nhì. [↑](#footnote-ref-26)
27. Huyện có 18/18 xã có Đài truyền thanh, trong đó có 11/18 xã có Đài truyền thanh vô tuyến và 07 Đài truyền thanh hữu tuyến. 103/103 Thôn có hệ thống Đài phục vụ nhu cầu của người dân trong Thôn. [↑](#footnote-ref-27)
28. Kiểm tra nhắc nhở 12 cơ sở, lập biên bản cảnh cáo 06 cơ sở, buộc ngừng hoạt động 03 cơ sở. [↑](#footnote-ref-28)
29. Với 2.288 hộ nghèo [↑](#footnote-ref-29)
30. Trong đó: Số lao động được đào tạo thêm việc làm là 1.970 người đạt 100,81% kế hoạch; Số lao động được tạo việc làm mới là 2.925 người đạt 101,03% kế hoạch. [↑](#footnote-ref-30)
31. Chi trả trợ cấp thường xuyên hàng tháng cho 3.012 đối tượng người có công và 5.260 đối tượng BTXH. Giải quyết chế độ mai táng phí cho đối tượng Người có công: 107 trường hợp. Tổ chức thực hiện điều dưỡng tập trung ở Trung tâm điều dưỡng người có công với số người là: 238 người. Thẩm định, kiểm tra hồ sơ thực hiện các chính sách đối với các đối tượng bảo trợ xã hội, Người cao tuổi theo Nghị Định 136/2013/NĐ-CP và Thông tư 29/2014 của Bộ Lao động – TBXH - Bộ Tài chính, gồm: 905 hồ sơ. [↑](#footnote-ref-31)
32. Tập thể được CT UBND huyện tặng giấy khen: 110 tập thể; Tập thể được CT UBND huyện tặng danh hiệu thi đua: Tập thể LĐTT: 36 tập thể; Đơn vị tiên tiến: 13 tập thể; Tập thể được CT UBND huyện tặng giấy khen: 111 tập thể; Cá nhân được CT UBND huyện tặng giấy khen: 202 cá nhân; Cá nhân được CT UBND huyện tặng DHTĐ: Danh hiệu LĐTT: 284 cá nhân; Danh hiệu CSTT: 56 cá nhân; Cá nhân được CT UBND huyện tặng danh hiệu chiến sỹ thi đua cơ sở: 71 cá nhân. [↑](#footnote-ref-32)
33. Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen: 01 tập thể, 01 cá nhân; Cờ thi đua UBND tỉnh: 02 tập thể; Chính quyền có sở vững mạnh: 8 đơn vị; Tập thể lao động xuất sắc: 26 tập thể; Đơn vị quyết thắng: 02 đơn vị; Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh: 12 cá nhân; Bằng khen UBND tỉnh: 10 tập thể; 14 cá nhân. [↑](#footnote-ref-33)
34. Khen thưởng đối với các tập thể và cá nhân đạt thành tích trong diễn tập chiến đấu phòng thủ xã. Quyết định tặng giấy khen đối với các tập thể, cá nhân đạt thành tích trong 10 năm thực hiện ngày biên phòng toàn dân. [↑](#footnote-ref-34)
35. Quảng Châu, Quảng Lưu, Quảng Thạch, Quảng Thanh và Quảng Phương. [↑](#footnote-ref-35)
36. Đã chi trả cho các đối tượng theo Quyết định số 49/2015/QĐ-TTg với số tiền hơn 7,6 tỷ đồng. [↑](#footnote-ref-36)
37. Bộ luật Dân sự, Bộ luật Hình sự, Luật Tố cáo, Luật Tín ngưỡng, tôn giáo, Luật Tiếp cận thông tin, Luật xử lý VPHC…. [↑](#footnote-ref-37)
38. Kết quả thực hiện: Ở cấp huyện tổ chức được 24 cuộc tuyên truyền, PBGDPL với hơn 2500 lượt người tham gia. Tiến hành cấp phát 2846 bản tài liệu tuyên truyền pháp luật; đăng tải, phát trên phương tiện thông tin đại chúng 246 tin, bài về pháp luật. Ở cấp xã, tổ chức được 65 cuộc tuyên truyền, PBGDPL với 6278 lượt người tham gia. Tiến hành cấp phát 2853 bản tài liệu tuyên truyền pháp luật; phát sóng chương trình PBGDPL trên hệ thống loa truyền thanh cấp xã 1372 lần. [↑](#footnote-ref-38)
39. 04 văn bản cấp huyện ban hành, 18 Nghị quyết HĐND các xã ban hành. [↑](#footnote-ref-39)
40. Trên địa bàn huyện xảy ra 106 vụ vi phạm hành chính, các vụ việc vi phạm hành chính đều được xử lý kịp thời, đúng quy định [↑](#footnote-ref-40)
41. Toàn huyện tiếp nhận 150 vụ việc hòa giải, hòa giải thành 127 vụ việc (chiếm 85%), hòa giải không thành 17 vụ việc (chiếm 11%, trong đó 07 vụ việc mâu thuẫn giữa các bên, 10 vụ việc tranh chấp phát sinh từ quan hệ dân sự, hôn nhân và gia đình), đang tiến hành giải quyết 06 vụ việc (chiếm 4%). [↑](#footnote-ref-41)
42. UBND huyện đã giải quyết 06 trường hợp kết hôn và 01 trường hợp đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài, chứng thực bản sao từ bản chính 4.380 bản, chứng thực 09 việc chứng thực chữ ký người dịch. Cấp xã tiến hành đăng ký khai sinh cho 2.190 trường hợp; đăng ký kết hôn cho 846 trường hợp; đăng ký khai tử 685 trường hợp, chứng thực bản sao từ bản chính 188.886 bản, chứng thực chữ ký 6.693 việc. [↑](#footnote-ref-42)
43. Kết quả: Tại UBND xã Quảng Châu: Đã tiến hành kiểm điểm nghiêm túc trách nhiệm đối với 03 cán bộ (Chủ tịch UBND xã, 01 PCT phụ trách lĩnh vực đất đai, 01 cán bộ Địa chính – Nông nghiệp xây dựng và Môi trường); kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với 02 cán bộ (01 công chức Địa chính – Nông nghiệp xây dựng và Môi trường, 01 công chức Tư pháp – Hộ tịch). Tại xã Quảng Phương: Kết luận thanh tra chỉ rõ những sai phạm trong công tác quản lý đất đai, trong thời gian từ 01/01/2008 đến thời điểm thanh tra để xảy ra 36 trường hợp vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai không được ngăn chặn, xử lý dứt điểm. Tại trường THCS Quảng Hưng: Đoàn thanh tra đã thông qua kết luận sau thanh tra. Tại trường THCS Phù Hóa và Mầm non Quảng Phương, đoàn thanh tra đang tiến hành quá trình xác minh các nội dung thanh tra. [↑](#footnote-ref-43)
44. Lãnh đạo UBND huyện tiếp 465 người; Lãnh đạo các phòng ban tiếp 54 người; Lãnh đạo UBND các xã tiếp 391 người. [↑](#footnote-ref-44)
45. Trong đó đơn khiếu nại là 23 đơn; tố cáo là 27 đơn; đơn kiến nghị, phản ánh là 69 đơn [↑](#footnote-ref-45)
46. Số cơ quan kê khai tài sản: 112 cơ quan; Số người kê khai tài sản, thu nhập là 571 người, trong đó số người thuộc diện cấp ủy quản lý là 323 người, không thuộc diện cấp ủy quản lý là 248 người. [↑](#footnote-ref-46)
47. Quyết định điều động hợp đồng lao động tại các phòng chuyên môn sang làm việc tại các đơn vị sự nghiệp. Trong đó: Hợp đồng lao động trong chỉ tiêu biên chế 14 người, trong chỉ tiêu biên chế tự trang trải 4 người. Rà soát, cân đối, sắp xếp vị trí việc làm để cắt giảm 41 biên chế theo QĐ của UBND tỉnh, trong đó: 01 biên chế CC; 35 BCSN Giáo dục và Đào tạo; 04 BCSN khác; 01 HĐ 68. [↑](#footnote-ref-47)
48. Bổ nhiệm lại 5 trường hợp, kéo dài thời gian giữ chức vụ 2 trường hợp, bổ nhiệm mới 12 trường hợp. [↑](#footnote-ref-48)
49. Quyết định chuyển đổi 08 Công chức kế toán, 01 công chức ĐC-XD-NN-MT, 09 kế toán trường học. [↑](#footnote-ref-49)
50. Tổng giao 1.714 viên chức và 07 hợp đồng 68, (THCS 473 chỉ tiêu, TH 651 chỉ tiêu, MN 597 chỉ tiêu) [↑](#footnote-ref-50)
51. Gồm các xã: Quảng Hợp, Quảng Kim, Quảng Thanh, Quảng Lưu, Quảng liên, Quảng Trường. [↑](#footnote-ref-51)
52. Quyết định công bố kết quả xếp hạng chỉ số cải cách hành chính cấp xã trên địa bàn huyện năm 2017. Tổ chức thành công Hội thi tuyên truyền cải cách hành chính cấp huyện năm 2018, tham gia hội thi cấp tỉnh đạt giải 3 toàn tỉnh. [↑](#footnote-ref-52)